

Quyển. I - Quyển. II

Phật Di Lạc Quờn Nguyên

Lời yêu cầu của Thầy Vô Danh Thị trước khi nghe kinh; Phật Di Lạc Quờn Nguyên là Tâm Kinh của thiền sư và hàng quân tử yêu nước, trước khi nghe kinh này nên ăn chay mặc đồ trắng ngà, trắng xám cho phù hiệp chất xám của Chín Trời, để dòng thanh quang của Bạch Vân Kỳ Tâm Kinh làm món ăn tinh thần.

Cho Vua làm tròn đầy đạo ái quốc chi dân, cho Thần Tiên trình sáng đạo thần trung làm tròn đầy sự tiết độ sù, cho thiền sư tha kẻ thù để được tướng phù trợ Quốc Gia, tha thù để đắc đạo ái quốc của người tu đạo.

Bộ Di Lạc Quờn Nguyên Tâm Kinh làm cho quân tử thuận lòng Trời chi ái cho dân, hiền thần mạnh về trung bảo nghĩa cho nước, học sĩ mạnh về trí làm giàu mạnh cho dân, tài nhân mạnh về đạo ái quốc làm tròn chi ái cho nước, cho Vua phục vị lại chơn tình của đạo ái quốc.

Như người quân minh yêu học sĩ, thần minh yêu Quốc Gia, thiền sư yêu nước sanh ra mình. Vì vậy mà ta tha vạn thù cho nhà được lương tài

học sĩ, nối chí tu thiên dâng ái vào quốc hồn Việt Nam mà chúng ta tôn thờ gọi là Đấng Tổ Phụ Rồng Tiên.

Nước được sự mạnh đức của hiền thần, nhà được trí tuệ sáng như Chư Thánh, dân được giàu quốc trị sùng như Tiên, Vua quan dân đồng tu thân vì đạo nước hiền như Ông Phật, đạo danh tướng thẳng vạn quân, đạo thiên sư tha vạn thù để thành đạo. Đó là món ăn tinh thần hoa sáng, tinh hoa sáng suốt của thần linh mà hàng trí tuệ không thể yếu về chí ái yêu nước.

Tất cả nhìn vào sự chí ái của Thượng Đế Ngài nói.

Thiên sanh nhân hà nhân vô lộc,

Địa sanh thảo hà mộc vô căn.

Một xã hội đến văn minh chỉ có thiếu lòng bác ái của những bậc trị quốc, thiếu lòng từ bi của hàng trọc phú và quý công danh, nếu thiên sư hiền dâng lòng bác ái, Vua hiền sự ái mộ hiền tài thì người giàu biết thiện niệm bố thí lòng nhân, kẻ nghèo thọ ân Trời Phật tu thân tích đức thì Trời nào tận thế giới, thế nhân với đứa con hiếu nghĩa vuông tròn đạo đức. “Nhu Quốc Gia

tương hưng thiên sanh dị nhân, Quốc Gia tương vong tất sanh yêu nghiệt”’.

Nên Bộ Di Lạc Quờn Nguyên sẽ giúp cho nước được chánh văn, thần được chánh trung, tướng được chánh nghĩa, dân trở thành thiên sư dưng ái và dưng tấm lòng bác ái tu nhân. Cho Quốc Gia được hiền thần bác ái cho đạo nước ái tha.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô Di Lạc Vương Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính Bái

Đức Thầy Vô Danh Thị.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Đạo Thắng Mình Để Đắc Đạo

Kẻ thù lớn nhất của hàng trí tuệ là biếng nhác, ngu dốt lớn nhất của hàng trí tuệ là thiếu lòng tự tin, thất bại lớn nhất của nhân tài làm mất cơ hội, bi ai lớn nhất của thiên sư không chịu tha kẻ thù, tội lỗi lớn nhất của hàng quân tử làm sai thiên thời, sai lầm lớn nhất của đời người là thiếu nhãn quang, tội nghiệp lớn nhất của đời người là xử trí theo vô minh.

Đáng khâm phục nhất của quân tử là phục hồi lại trí tuệ, tài sản lớn nhất của chơn tu là thành chánh quả, phá sản lớn nhất của đàn ông là “Tứ Đồ Tường”.

Luân hồi lớn nhất của người tu là thiện di bất minh, hậu lễ lớn nhất của trọng thân là tha thù được tướng, thiếu sót lớn nhất của Vua là không vị tha để mất lương tài, hạnh phúc lớn nhất của trọc phú giàu sang biết bố thí, an ủi lớn nhất của Vua Quốc Gia sanh được dĩ nhân, an lạc lớn nhất của Quốc Gia được hàng đắc đạo giúp nước.

Người danh tướng không phải giỏi hơn người, mà có sức kiên dũng thắng được vạn quân để trở thành một danh tướng, còn hàng chơn tu phải tha vạn kẻ thù mới mong đắc đạo của người tu.

Kính Bái
Đức Thầy Vô Danh Thị.

Đạo Trời Khai Sinh Từ Vô Thủy

Từ Bàn Cổ sơ khai loài người chưa có, Phật Tiên Thần Thánh nguyên thần sống chung trong Đại Khôi Linh Quang, chưa phân thân vào trong Tam Giới nhị nguyên. Tất cả đều tôn kính Trời là Đại Khôi Linh Quang, là Thiên Phụ, Thiên Chúa cầm quyền Chủ Tể Càn Khôn. Nơi đó là chơn Chúa chơn Tiên chơn Phật sống hòa hiệp như đại thể Niết Bàn trường sanh chi đạo, nơi sinh ra nhất khí hỗn nguyên.

I. Bậc Tạo Hóa sáng lập Trời đất và Vũ Trụ Tam Thiên Thế Giới, như vị Vua cai trị muôn Vua, như vị Chúa ban quyền cho muôn Chúa. Nên Thần Tiên Thánh Phật đều cung kính đạo lớn từ Trời sáng lập từ thời kỳ sơ khai của Vũ

Trụ Vạn Năng. Nay nhân loại quy về Đạo Trời hàm học Pháp Phật Thánh Kinh tức là đi đúng đường hoàng đạo.

II. Bậc thờ Trời để hành nhơn chánh: Nhân loại do Trời sanh ra Nhất Điểm Linh Quang, trong mỗi người và vật đều có mang một điểm chơn linh từ Trời Thiên cấu tạo, cấu tạo thành từ khi ly khai Thượng Thiên nhập thế nhân để làm người làm vật.

Vì bị sức hút của thế giới vô minh và phiền não trong thất tình lục dục, nên quên dần sự thanh khiết của Linh Quang, đi vào sáu ngã trầm luân mà quên dần chức năng Thiên Đạo.

Vì vậy bậc thờ Trời kính Phật là mong được sự cứu tử phục sinh từ Trời lớn khai mở cơ giải thoát, tha tội cho tất cả chơn linh được phục hồi quy chơn giác trở lại bản tánh Linh Quang, thanh nhẹ để trở lại nhà Trời, sống lại một kỷ nguyên thiên chơn phục thủy.

Trước báo đáp hồng ân của Thượng Đế khai sanh, sao đáp đền sự dẫn độ của Phật Vương Di Lạc cải tử, để tái tạo lòng nhân hậu trong Quốc Gia triều chánh.

III. Thiên lý từ Trời mở mang Vũ Trụ, sau khi tiến sấm lần thứ nhất, Trời lập ra Vũ Trụ Đại Thiên ba cõi.

Cõi thứ nhất là Vô Cực Quang Thượng Đế, nơi đó là khí hóa Hồng Mông, Vô Cực là không có vật chất, dưới trên trong ngoài đều một khí Hồng Mông an lạc, mỗi mỗi trong sáng rõ ràng như cõi Niết Bàn vô phiền vô não, sống ngoài Vũ Trụ Tam Thiên điều hành vạn tượng làm chủ nhất khí, Tiên Phật đều gọi là cõi vô cùng không liên quan trước sau, trên dưới không động không tịnh mờ mịt màu nhiệm vô biên.

Tuy không mà lại là Tổ nguồn của Vũ Trụ, tuy yên lặng mà sang cả chơn lý của hữu và vô. Nên bậc thành đạo cúi đầu thọ nhận Đấng Cao Cả Huyền Năng.

Làm Chủ Tể lại sống trong cảnh Trời vô hình, vô tượng, cầm nắm thiên cơ trong Trời lẫn đất.

IV. Chơn lý từ Phật khai Nhân Tạng Tâm Kinh; sau khi tiếng sấm thứ hai Trời lập ra cảnh Lôi Âm tự, nơi Vô Ảnh Quang, các bậc thành đạo đều vô đây hàm thụ chơn lý của Phật Tổ

Như Lai, nơi đây lại là đại diện Thế Giới Niết Bàn sống ngoài trí của Thần Tiên, đứng ngoài sức hút của Vũ Trụ động lẫn tịnh, hoàn toàn an lạc trường sanh sự sống ngoài cảm tín của Thần Tiên, trường đạo ngoài sức học của Tam Giáo. Nên gọi thường thụ của Như Lai Thiên.

Phật tâm đặc nhất nên gọi đại trí tuệ, lục căn thanh tịnh nên gọi đại từ đại bi, cõi bất sát nên gọi đạt giác độ tha, cõi bất chiến nên gọi Tâm Kinh Nhãn Tạng, mỗi mỗi theo sự màu nhiệm linh thiên vì không sát giới. Nên gọi minh di thiện.

Linh Quang bình đẳng hàm học thiên lý toàn chơn, tánh Phật bình quyền nên gọi Như Lai là đại học, mọi loài mọi vật đều hàm thụ Chơn Kinh của Tổ Phật Như Lai để thành đại đạo viên mãn.

V. Đại học tìm lại vạn năng để viên mãn; tiếng sấm thứ ba Trời lập ra cõi Niết Bàn của các Vị Thiên Tôn Kim Tiên Di Lạc, đó là Bạch Ngọc Kinh do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn là vị Vua Trời, vị Vua Trời lập ra Ba Ngàn Thế Giới.

Từ đó Vũ Trụ lập ra chín Dải Ngân Hà, lập ra Thượng Thiên Hạ Địa và Trung Giới, cho đến nhân gian nối liền vào Chín Cung Ba Cõi, kiểm soát và đặt quyền binh cho các vị Thiên Vương, Thiên Binh Thần Tướng chăm sóc và gìn giữ sự Vương Hanh Lợi Trinh trong mục thước lớn của Đạo Trời Pháp Phật Thánh Kinh, hầu giúp Tam Giới thăng hoa vào cửa Đạo nhà Phật để đón Thiên Quang trở lại cội nguồn của Đạo Lớn.

VI. Đạo Trời lập Tam Kỳ Phổ Độ chơn linh; Đạo Trời lập Thượng Ngươn mở đạo Tiên Thiên, nên Đức Như Lai Phật Tổ mở Kỳ Nguyên đầu gọi là Thượng Học Chi Đạo, nên các vị thành Phật về ngự Ba Ngàn quả vị Niết Bàn, ở cõi Vô Ảnh Quang tức thế giới không có thời gian, an an lạc lạc thanh tịnh trường sanh chi đạo.

Thời Kỳ Trung Ngươn Thượng Đế mở đạo gọi là Đại Học Chi Đạo, Ba Ngàn Vị Thiên Tôn thành đạo cai quản Ba Ngàn Thế Giới Đại La, Thiên Tiên dưới quyền Bạch Ngọc Kinh Thượng Đế quản trị, thế giới đó là thế giới không không gian.

Đến chu kỳ Hạ Ngươn thế giới có không gian và thế giới có thời gian, do đó Ngọc Đế Phật Mẫu cùng Tam Tôn xiển giáo.

Cho đến chu kỳ này Ngũ Lão mở đạo Ngũ Chi tức năm giáo Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo và Vô Vi Chi Đạo. Đến Tam Ngươn dứt vào năm hai ngàn không trăm mười hai tới hai ngàn không trăm mười sáu (2012-2016).

Sau thời kỳ Tam Ngươn Kỷ Nguyên Thánh Đức lập ra Kỷ Nguyên Di Lạc, tức đi lại chu kỳ đạo đức để nhân loại học Phật tu Đạo Thượng Nguyên.

VII. Đắc Đạo Trời phải Hư Không tánh pháp Như Lai, người tu Phật phải Hư Không Phật và ma ở trong Tam Giới pháp nhân, người tu Đạo Trời phải Hư Không tà lẫn chánh, người tu Thánh Đạo phải Hư Không thiện lẫn ác, người tu Thần Đạo phải Hư Không phải và quấy. Vì vậy mới được đắc đạo kỳ ba.

Vì bậc hành thiện chấp thiện nên sanh ra thiên vị thiện, từ đó ác mới sanh ra, hàng Tiên Nhơn thiếu vị tha mới sanh ra tà đạo, hàng tu

Phật thiếu từ bi mới sanh xuất tâm ma, hàng luyện đạo chưa sạch lòng ích kỷ mới sanh ra phải và quấy. Nên Phật Tổ dạy Đạo Trời lớn có Đức Háo Sanh.

Bậc muốn đắc đạo phải biết giới sát trong lời nói thì lời ác không nói, việc tà không đáp, cho nên bậc thành đạo rồi tự hỏi mình đi độ Phật hay đi độ ma. Nhờ giác ngộ chỗ thiên cơ mới mong thành chánh quả.

VIII. Đạo Trời tận độ trong cơ tận thế; gặp hàng đại vô minh biết không lời, gặp hàng mê phải không trí, gặp hàng trí lại không hứa hẹn. Vì người tu đạo phải giải vô minh mới phá được tâm mê, khi phá được tâm mê phải phá bỏ trí nhớ. Được vậy là trí tuệ mới mở ra.

Các chơn căn theo sự sáng của nội tâm mà giác ngộ, vì bậc ngộ đạo thường quên lời để thành ý, đến chí đồng đạo hiệp lại dứt ý để quên nhân. Nhờ cái biết quên đi thì nhân quả từ đó tan biến.

Sự sáng của Nhiên Đăng tỏ ra màu nhiệm diệu kỳ, nhờ cây đèn chơn linh soi tỏ bốn căn,

hiện rõ pháp tánh. Từ đó cái tánh linh của Tiên Thiên tìm về nguồn cội.

Như trăng khuyết được tròn, như trí thiếu được đầy, sự tròn đầy đó phát ra chơn linh và tánh đạo, mở rộng Nhân Tạng Tâm Kinh đưa ta về đại triệt và đại ngộ, giải thoát vô thường tâm để trở lại Đạo Trời thiêng liêng đặc đạo.

IX. Đạo Trời Háo Sanh bắt và chiến toàn năng; hàng đệ tử quy y theo Đạo Trời học chánh pháp, Tân Pháp tôn kính của Phật phải tu theo đạo dưỡng sinh, giảm dần sự sanh sát trong lời nói và nghề nghiệp, cho đến đại từ đại bi bất sát.

Nhân loại linh hồn và thể tính do Trời sanh ra, Ngũ Tạng do Ngũ Đế phân linh ra, Nhất Điểm Linh Quang do Phật Tổ phân ra di đạo. Tất cả cho nhân loại thụ bảm thành hình hài chơn Tiên, chơn thể.

Nay các chơn linh giáng thể quên dần bản thể chơn Tiên mà Trời đã cho mình, chơn Thánh và chơn Phật, nên sanh ra lục dục thất tình rồi sanh sát vô minh, làm cho bản thể chơn linh đi vào luân hồi địa ngục. Biết được đến đây nên tu đạo dưỡng sinh, nên bất sát để thiên hạ thái bình.

Quy y nguồn cội và bình đẳng nhân quyền tiến hóa vào thế giới trường sanh Thánh Phật thành đạo cùng nhau hưởng sự an lạc Niết Bàn.

X. Đạo Trời do Phật Di Lạc làm Chủ Tam Giáo đời nay; Trời tân tạo chu kỳ Thánh Đức Thượng Ngươn nên thay đổi Tinh Tú, khí hóa Tân Xuân Thu mỗi mỗi đều đồng thanh tương ứng, đồng khí tương truyền vào cơ nguyên của Phật Di Lạc lập lại đại đạo cho quả Địa Cầu.

Phật Tổ Như Lai thụ phong cho Phật Di Lạc thành Đạo, thời nay cầm đầu Tam Ngươn truyền đạo giáo kinh và dạy pháp chơn truyền, lập ra chu kỳ Kỷ Nguyên Di Lạc làm cho quả Địa Cầu thuần dương đặc đạo, Tiên Thiên, Tiên Địa, Tiên Nhơn phải theo sắc chỉ của Phật Trời “ai thuận thiên giả tôn, nghịch thiên xử vong”.

Cơ đại tạo đã đến người không tuân ý chỉ tức là người không có căn cơ và huệ căn thanh tịnh của tiên phong Phật Pháp, Trời đã cho Thần Tiên tiên tri bao thế kỷ là mong cho nhân loại một cơ hội phục thủy hoàn nguyên. Nay đã đến chu kỳ tùy theo sự giác ngộ của nhân loại kỳ cuối để vào chu kỳ phát xét Tam Nguyên.

Kính Bút Đức Thầy Vô Danh Thị.

Thiền Định Chi Đạo.

1. Thiền định để lập thiên sanh quang của Đại Phụ Mẫu; Bậc thiền định là đi tìm lại cái lý nhất nguyên, cái tâm nhất đạo, cái giáo học vô biên. “Nhu tâm phát đức, đức phát địa, địa phát thiên, thiên phát đạo, đạo đạt thành phát sự thanh tịnh siêu nhiên”. Từ đó đại diện Trời để hành nhưn chi giáo, giáo thiện chi dân, dân thiện di thiện.

Quốc thái nhờ hàng Phụ Mẫu thông kinh, nhưn hoà nhờ hàng thiền định gia giáo, con hiếu nhờ thông luật kinh Trời, gia hiền nhờ quân tử tu đạo đem cái trí tuệ lớn tu dưỡng bốn phương, đem cái văn minh thường tại giúp dân tiến hoá.

Trên quân tử chánh tinh thần làm thần trung tín nghĩa, hàng phụ ái chánh tiềm năng làm dân trí lên cao, hiệp vào đường hoàng đạo. Trời lại mở chu kỳ Hoàng Kim cho hàng tu đạo hiệp khôi lại tinh thần.

Nước thuận thiên thời nên an dân dưỡng đạo, người được tinh thần nên trí tuệ mở Khôi Đại Tu Di, lòng người tịnh tu mở mang khí hạo nhiên vào mạch địa, làm cho chu kỳ khí hoá của quả Linh Cầu sống lại.

Ba mươi sáu huyết Thiên Cương và bảy mươi hai huyết địa sát, Thánh Nhân hấp thụ tinh hoa của những hàng đắc đạo vào lòng đất, khí Xuân Thu tăng trưởng vào một trăm lẽ tám huyết linh thiên, làm cho Ngũ Hành trên Quả Đất thuần dương.

Khí thuận được đất lành cả hai hợp tác sanh ra dị thảo để nuôi người, kỳ hoa để được lý, làm cho Vũ Trụ phát ra khí trường sanh người sống không già không bệnh. Từ đó như gian biết lập chí như hoà đại đồng thể giới, quốc thái nhờ Phụ Mẫu kinh bang, dân bình nhờ kinh thương giàu mạnh.

Hàng thông đạo làm cho khí thuận ôn hoà, hàng minh đạo làm cho Quốc Gia đạo đồng chí hiệp, hàng đạt đạo hành như chánh chi dân, hàng đắc đạo hành thiên quang sanh đạo. Như Trời lớn có Đức Háo Sanh, Phật lớn có đạo bất

sát, nhân lớn có đạo bất chiến vì người và ta từ một đại thể sanh ra.

Ta và người một Khối Đại Linh Quang sanh xuất trí tuệ, trước khi làm người ta và Nhơn loại một Cha thiên sanh hoàng đạo. Mỗi loài và ta đều có một thể tánh linh từ Trời sanh ra, đều có một chơn thân từ Phật, đều có một bản thể Vô Vi Chi Đạo từ trung tim đại sinh lực kết thành.

Tiên đứng trước Thượng Giới không giám nói mình không có Đấng Cha sanh, Phật vào trong Niết Bàn không dám nói mình không có bậc Mẫu ái. Mỗi mỗi đều nhận ân Trời để thiên thể quờn nguyên, mỗi mỗi đều nhận ân Phật để thiên quang đặc đạo.

Hàng đại diện tinh thần còn nhận ơn Trời thọ bảm vạn năng, nên được thay Trời làm Thầy, làm Tam Tông Ngũ Giáo để dạy lại cái chơn lý tròn sáng thanh quang, cái chơn nguyên tròn đầy thanh tịnh, cái chơn Thánh thông đặc Tâm Kinh, cái chơn Tiên lâu thông sự huyền ẩn của đạo.

Nên hàng Phụ Mẫu tu thiên định theo Như Ý Tâm Kinh, phải hiếu với Trời để phù trợ thiên địa giáo pháp cho người khai mở tiềm năng, phải

trung với Vua để trả ơn sự trưởng thành qua sự giáo huấn của tổ quốc, phải tín tâm với Phật để đền ơn giác ngộ thiên cơ mà Phật chỉ thiên định cho ta, phải nghĩa với Cha Mẹ huynh đệ bằng hữu, để cái đạo nhơn hoà và làm tròn bổn phận của người tu.

Nước nhờ đức trọng nên hiệp được thiên thời, quân nhờ anh minh mở mang được địa lợi, Thần dân nhờ trí tuệ sách lược nên được nhơn hoà.

Nên bậc tu thiên định để sanh trí tuệ, đem trí tuệ làm cho thiên hạ giác ngộ là tu bổ Quốc Gia triều chánh, dân nhờ văn minh nên hiến ái tu nhơn, Thần nhờ thông linh nên không làm sai lệch thiên thời. Nhờ thiên định hàng Phụ Mẫu hành nhơn đi theo sự chỉ điểm để chi đạo, để thành Quân Tiên Xướng Nghĩa chi dân.

2. Thiên định để thông thiên cơ của hàng Phụ Mẫu; Người hành Pháp Môn để tịnh cái thân, niệm Phật để tịnh cái chơn tâm. Khi tâm tịnh thì ý an, sự phiền não đi vào cõi vô biệt niệm, lòng đến đó lòng trống lòng, thấy nghe đều đi sâu vào chơn tâm để minh đạo, tánh đến

đó tánh lặng cho sự phát huệ hiển thần minh, thần xuất ra hàm học sự đấng thiên, trí tuệ theo thần hàm thụ Chơn Kinh giáo pháp, lục thần mở ra sáu cửa cho Tam Giáo đạt thông.

Nhân thần thâm khí Tiên Thiên vào để dưỡng đạo, chu kỳ đó tâm ta say điên quang có lúc nhớ lúc quên, thần ta say điên văn có lúc nông có lúc cạn, như mới biết đó thì lại quên ở đó, có lúc thông lại quên chỗ thiên lý kỳ công. Hễ tâm cầu mong để đạt để được thì làm cho rối tinh thần, thần như ngưng học đạo.

Đến đây phải để cho dứt ý quên lời thì cá được hoá long, đến đây ta phải dùng cái đạo tàng ẩn cái tánh anh nhi để long vân phục thuỷ quờn nguyên thì ta mới lớn trong đạo thể. Đến đây chơn đạo vô hình, thần ta phải biết Vô Vi Chi Bảo để hiệp đạo vô hình.

Chơn Phật thì vô tướng; tâm ta phải biết vô quái ngại mới kết Linh Quang chơn nhơn vô danh, tánh ta phải biết vô trần mới đạt chơn thân của Phật. Chơn tu vô tranh trí tuệ ta phải biết bất chiến mới hiệp vào đại khối trí tuệ của Linh Quang.

Khi thần đắc nhất thông thì chu kỳ long lại hoá vân, áng mây này do Thần Long hoá hiển, nó biết thấy, biết nghe, biết ung, biết đáp, ta phải tàng thần dùng Hư Vô để chi kỳ lý, ta phải ẩn thần dùng khẩu khí để đánh thức thiên cơ.

Từ đó ta và mây chu du vào Bồng Lai Tiên Giới, đi tầm Đạo Tiên Thiên hàm dưỡng cái tinh ba sáng suốt của Trời, cho hàm học cái tinh hoa thanh tịnh của Phật tánh, hàm thụ cái khí hoá Kim Tiên để thâm khí hạo nhiên vào nuôi dưỡng chơn đạo ở trong mình.

Tinh phải hoá thần làm cho sự dưỡng thần minh sáng, khí phải hóa quang phương tiện pháp giới tiếp thu vào, thần phải biết truyền thần làm cho sức hàm học của trí tuệ tròn đầy Linh Quang của nhà Đạo nhà Phật.

Cửa đạo mở ra phải ngay như cây tùng cây bách để làm hàng quân tử, ta phải không lòng như cây trúc cây tre để làm thuyền làm bè chở khách đạo qua sông. Còn ta phải cong như các cây kiểng, để vào Vườn Ngự Uyển cho hàng ngàn Phụ Mẫu thưởng dùng, còn ta phải mềm như dây leo để bò qua những khúc quanh quẹo

uẩn khúc để đặng thiên, ta phải như hoa sen vào bùn mà không nhiễm, tánh linh trong sáng của Bồ Tát đi độ thế vị tha. Ta phải luyện cái đạo thẳng lòng thì mới được cái đạo lòng trống lòng để lòng đắc pháp.

Thẳng không kêu ngạo lòng đó đạo trống lòng, thua không bỏ cuộc trí đó đạo trống trí, được không quá mừng thành quả đó có lại trống nhân duyên, mất không quá giận sự phiền não trống nhân quả. Được vậy là tâm tàng thần nhờ chỗ trống mà thần xuất nhập tự nhiên, tánh tàng ý nhờ chỗ trống mà ý thức huệ mới chứa màu nhiệm thiên cơ.

Từ đó mới sanh Huệ Mạng Kim Thân, một cái thân không nhiễm trần cái thân đó là Huệ Mạng Kim Cang. Nó là Thầy trong ta đó vậy.

Cái biết của ta có thủy có chung, cái biết của nó từ vô thủy vô chung, thời kỳ sơ khai nguyên thủy của Trời của Phật, vô vi nguyên thể của Niết Bàn, vô thường Chương Giáo của Trời Đất, vô sinh nguyên thủy của Vũ Trụ Quang, ta học nó dạy, ta tịnh nó động, hàm học được cái động của đại trí tuệ là cái học động để thành đạo.

Từ đó trí tuệ động thì sự phát minh đi theo, tâm huệ động thì thần giao cách cảm, tâm lý động thì tinh hoa sáng suốt nuôi thần để tam thần quy y nhất đạo.

Lạy Thầy Chúa Thế Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

3. Thiên định để mở Tâm Kinh của thiên cơ thanh tịnh giới; hàng thiên định mới xuất hồn vào Bồng Lai học mới được khai mở điển văn, Tâm Kinh khai mở được điển quang sự hàm thụ đó gọi là điển kinh hay là kinh điển, thần giao nên điển ứng cảm thành thơ, tâm khai được ứng ngôn mở đạo, được di thức ứng cảm Bồng Lai hiểu thời thế thiên cơ luận giải. Được vậy tức linh hồn hàm học Thần Thơ chưa phải là khai mở Tâm Kinh,

Hàng mở tâm kinh lục trần tử lục căn hiển chánh,

Mở lục thông cứu cánh tự nhiên,
Đắc Kim Thân vượt Tam Giới Tiên Thiên,
Ra vào cõi Phật duyên tu học.

Bạch Ngọc Kinh trở về nguồn gốc,
Viện Hàn Lâm hàm học Kinh Trời,
Mở huyền cơ Đạo Lớn không lời,
Tâm nhập lý thần kinh hội tụ.

Kinh và lý lập cơ huyền vũ,
Trời là chơn hội đủ Tam Thừa,
Mở Tâm Kinh thông tỏ đạo huyền cơ,
Trời Phật sắp thiên thơ an Vũ Trụ.

Bậc thông kinh đắc lục thông thanh tịnh,
Thông huyền cơ an chánh của Phật Tiên,
Cửa Ngọc Kinh du học để tâm thiên,
Tâm Kinh mở triển miên trong diệu ngữ.

Bậc mở Tâm Kinh đại trí biết ẩn ngôn, đại
giác biết giả ra hàng đàn độn, khôn đến tột khôn
làm như ngu dại, Đại Thừa tâm tánh biết xuất thi
thơ, vui biết ẩn ngôn để sự vui như hòa đồng thơ
lý, tình như an để sự trung tín của bảo đạo xuất
từ bi, nghiêng mình trong cái học trí tri, an mình
trong cái huệ thông thần đạt lý, con đường dài

nên bậc Đại Học biết an. Nhờ biết an nên yên lòng cùng đạo.

Đại đạo biết kính nhờ thông kính nên đường dài của trí tuệ biết kính kính, tâm biết kính trí tuệ được thường thức Tâm Kinh, dân biết kính lòng nhân mới khai thông đại giác, ngôn biết kính sự trung thật của Vũ Trụ hiển bày.

Nên bậc đại trí tự nhiên khiêm kính tâm hiệp sự tinh ba sáng suốt của Vũ Trụ Quang, mỗi di thức được Tâm Kinh mở thành thần thức. Nhận ra sự hàm học đạo lớn vô hình.

Người mở Tâm Kinh biết Hư Vô cùng đạo, Phật lớn vô tướng, học đến đầy hàng đại giác không để tràn ra, nhờ không để tràn ra mới bước qua thượng học di đạo, hiểu đến đầy sự huyền giải không để tràn ra, đem sự hiểu đi vào của Thượng Thiên siêu giác. Đến đây đạo phi thường đạo.

Bậc đặc đạo phải biết cẩn ngôn thận ý, quên lời để kính truyền thần, thần minh đạo đi vào Hư Vô Chi Khí.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Tâm truyền lý sự chơn ngộ mở cửa Núi Tu Di, tánh truyền âm sự linh ngôn mật ngữ tỏ sáng, lòng truyền đạo không lòng, lòng cho trống mới chứa Kinh Pháp vô tướng của Hư Vô.

Kinh là đạo vô hình hàng lục thông thanh tịnh mới đăc Tâm Kinh huyền giáo, Phật là tướng pháp vô hình hàng tánh Linh Quang tròn đầy mới đi vào Tâm Kinh để hiển đạo. Nên bậc đại trí như ngu, thượng học giả đại, nhờ sự không tình giả đại mới giữ sở học để đăc thiên cơ.

Tâm là lý vô hình, hàng đại giác phải giả ngu để hiển ái, nhờ vào sự đại ái mới mở ra thượng học để triệu nguyên. Nhờ giả ngu mà đăc đạo.

Vì vậy ta phải nhân với kẻ thù để lòng vị tha thông Kinh Vũ Trụ, không tranh với kẻ chiến để từ bi tâm thị hiển Kinh Trời, không tình với kẻ sĩ vô minh để tâm kính cần lời ra, đôn ngộ sự chánh thanh tịnh và giác ngộ lại sự mê tâm.

Tha cho người trí có lỗi để an chánh thân minh, quên thương thù để chánh thanh kinh cho Vũ Trụ an dạ, an người tài biết thánh học tầm

thinh, yêu trẻ thơ để khai nhơn chánh giáo, đạo mà không đạo sự không lòng mới đắc đạo tâm, thành mà như không thành sự không chấp mới đắc thiên cơ chi đạo, đạt mà dường như không, sự không chứa mới đắc tinh tường.

Nên bậc đại tín bất khả tín, bất khả bất tín để đại đức tin vào thiên thể tùy duyên mà tin, tin mà không hành dù có tin cũng là bất tín, không tin lắm mà hành thì sự khai trí tuệ sẽ mở ra bảo vệ trung tín của bậc có đức tin.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Tín tu nhất đắc,

Dục tu bất đắc,

Khả nghi vô đắc,

Thất tín bất thành nhân bất khả đắc.

Đức tin có đủ Tâm Kinh mới hội tụ về, còn chưa tu, mới tu mà lại vừa cầu vừa dục tốc sẽ không thành đạt, còn hàng nửa tin và nửa tín, nửa ngờ thà ra khỏi đời con, ra đời lập nghiệp tốt hơn, còn làm người tu mà không đủ trung tín có tu đạo cũng trở thành bậc vong nhân, cho dù có

học Tâm Kinh cũng không bao giờ trở về đại giác. Nên bậc đắc đạo phải tường vắn.

Tâm kính tức là Minh Kính, tâm là Minh Cảnh Đài chỉ đắc trung đạo mà thôi, khi nào cạo sạch tâm kính bên kia phía sau thì sự gì cũng thông chơn giải. Đó là Tâm Kinh của Đại Học Chi Đạo.

Vì một nửa bên kia của tấm kính, sự học phải biết cần ngôn. Nhờ cần ngôn tâm ra thận ý, đã được thận ý thì phải biết quên lời của bên kia tấm kính, bên kia Đại Thiên Thế Giới.

Còn hiểu sâu vào thì phát huệ không để yếu tri giác của thiền sư, tâm chưa đủ đầy thanh tịnh, huệ phát nhiều sẽ làm rối loạn thần kinh, còn hể biết thì làm như không biết để cái biết đi vào thấu triệt của đại thần kinh.

Đến đây bất khả ngôn, bất khả vô ngôn, bất khả tri mà bất khả vô tri. Nên chỗ đến chỗ đại trí phải tự biết tri, đến chỗ đại ngộ phải tự biết giác, đến đại thần kinh phải biết tự thông linh trái tim mình.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Như học lớn biết khiêm sự khiêm kia tròn đầy đức độ, ngộ lớn biết an sự an kia tròn đầy thể đạo, tỉnh lớn biết yên sự yên kia thần lớn thông thần, Tâm Kinh là sự hàm học thông thần. Nhờ có sự thông thần các bộ máy thần kinh của Trời của Phật mới khai thủy cho mình.

Học đạo của bậc tiểu thừa kinh; tu phải làm như tu, nên ôm giữ âm thanh sắc tướng cho đó là Đạo là Phật.

Còn bậc trung thừa Tâm Kinh tu như có như không, trước để lìa khỏi di thức của thế gian. Nên thường nhập thất để nối liền đại đạo Vô Vi Chi Giáo của Trời.

Còn hàng Đại Thừa Tâm Kinh tu như không tu thì sự đại trí tuệ mới nhập đạo.

Còn bậc Thượng Thừa lại phi thường đạo lớn để Như Lai Kinh tự ngộ chính mình.

Vào chỗ miễn bàn nên tự biết lập ngôn, vào chỗ không thế gian kinh mới miễn chấp kinh tự, vào cửa không thời gian nên học lớn vô tranh. Siêu thoát khỏi Tam Giới biết lớn vô trần, vào

tận đầu nguồn của đạo giải thoát lớn mới trường sanh chi đạo.

Học kinh được linh cảm phải biết kính sự linh cảm lớn của Trời Phật mở mang, nhận kinh biết kính sự Tiên Thiên Tiên Hậu mới mở mang, kính của người tu thiên định để mở tâm kính, kính của người mở Tâm Kinh để mở Tiên Thiên Minh Kính. Có phải nhờ lòng biết kính Trời mở ra Tiên Thiên Tiên Địa của thân kinh.

Tâm mở ra để dạy mình sự minh đạo, vậy sự hàm học cần đủ sự ngay chánh của Tâm Thiên, thiên lý dạy mình sự hàm thụ phải hiểu sự dạy có chứa huyền cơ. Nên sự học phải thực hành cho thần đắc pháp.

Sự học phải trí tri sự thông lý mới đắc thiên cơ, học đạo trước phải biết mình; sự học kia trở thành đại trí, học đạo trước phải giữa mình; sự học đó có bổ ích cho Tiên chơn. Nhờ biết sự bổ ích của Thánh chơn thì mới biết hữu ích của thiên chơn Phật Thánh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

4. Thiên định để mở trí tuệ tỏ ngộ từ bi và đại từ bi; xưa nay hàng nhân hậu đi tu chấp thiện lìa ác, rồi lại sống trong sự đơn giản quê mùa làm cho sự trí tri đi vào tịch tịnh tịch diệt, có hành thiện lập nghiệp lại đi vào cõi thiện chấp nhất, làm cho trí tuệ chết dần vào sự hành thiện bất minh. Có đánh đuổi được cái ác nhưng sự quê mùa không phát triển được cái minh di thiện ở nội tâm, để thiên cơ phát thức làm sự đàn độn của sự tu mở ra dục tốc.

Còn hàng chí sĩ có trí lại cầu kỳ, học cho nhiều trí làm cho cái trí văn minh đi vào sự trí của đời trụy, không đem cái trí tri kia của nhà Đạo nhà Phật để phục lòng chí nhân, để minh di thiện mà đem cái trí tri nhân rồi sanh ra công danh lợi lộc, rồi quên dần cái Đại Học Chi Đạo để thành trí tri.

Lại đi vào sự văn minh làm lẫn đời trụy của khoa học vật chất để kinh thương đề văn đề trường thống sự việc và sự học của mình. Nên đặt Bảo Pháp đề đề văn, dùng danh quyền để phục chúng, lập ngôn khôn khéo để tương tranh.

Cuối cùng cũng đi vào cái lìa nhân khắc kỷ của sự đại lực thâm tài đoạt lợi, đại cai thì nhục sĩ, cuối cùng cái trí không nhân là cửa của quý khóc thần sầu đau thương trên mặt đất.

Cho nên hành tu thiền định phải phục trí của mình, tức là phục vị lại trái tim Phật, phục vị lại cái lòng chí nhân thì trí kia phát sinh ra trí tuệ. Nên bậc trí tuệ giảm dần sự mộc mạc quê mùa để cho cái lòng nhân sanh trí tuệ là trí của văn minh.

Còn bậc tri sĩ giảm sự cầu kỳ của đòi truy văn minh, để trở về hàm học lòng nhân hậu thì trí tuệ mới thường trụ vào một gốc lớn của chí nhân.

Lạy Thầy Chứa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Nếu lấy sự mộc mạc quê mùa mà ra trường thống trong thiên hạ, khác gì buộc tinh hoa sáng suốt trong trong Trời Đất đi vào cõi tịnh tịnh tịch đen mù, tịnh diệt u ám, tức là đem sự tu hoá đó giết chết dần sự đại trí đại tuệ của thiền sư. Càng

tu theo đường lối đó là hàng giết chơn linh của mình chứ đạt gì cả.

Đã sai như vậy lại còn cầu an, cầu siêu để được sự an cư cầu thành Đạo thành Phật cho mình lạc nghiệp, chứ có ai tự giác ngộ cho mình chữ chứng Đạo Hư Không là bậc trí tuệ khai mở lục thông, để sự học và sự tu kia không còn để thiếu sót về trí tuệ.

Vì hàng đắc đạo là phục vị lại sự minh di thiện nó là một sự triết học vô cùng, nên việc ác nhỏ nhất nó cũng không làm, gặp việc thiện nhỏ nhất nó cũng không bỏ qua. Đó là người có trí tuệ minh di thiện.

Còn hàng trí tri để khai mở trí tuệ lại gặp ma thì đón ma, gặp Phật thì đón Phật tức lòng không thiện và không ác. Có được như vậy thì ma không còn chướng đạo, mà Phật không còn chướng nhân duyên của ma đều quét sạch.

Ở trong lòng của thiên sư để cho cái lòng của bậc trí tuệ không chứa thiện lẫn ác, thì thiên lý mới theo về, sanh lại thiên cơ mới phục thủy hồi quang lại chơn bản ngã thiên sanh ta từ thuở ban đầu, Phật dạy Thánh Nhân ta từ thời kỳ minh di

thiện, Thánh chính nhân ta từ thuở ban xưa, Tiên kết thân ta từ khi chưa ly khai Trời Phật.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Từ ngày ta từ Tiên Thiên động thân trên Thượng Thiên, lý do ta đã sanh ra cái thiện bất minh nên đã có ý tranh trong động, tranh tranh đấu đấu sự ác từ đó sanh ra những tầng mây sắc giới, dục giới và nhân quả thiên ác giới, nhưng áng mây đó che tối dần từ ở Tiên Thiên và đè linh hồn ta nặng trĩu. Nên đuổi ta đi vào cõi luân hồi, hễ nhẹ thì làm Trời, nặng thì làm đất.

Còn lục đạo thất tình thì hoá kiếp chúng sanh, cái nhân của ta ngày nay do là tứ giả hợp thành gọi là nhân giả hợp thức, học giả hợp duyên.

Nhân nghĩa của con người giả danh nhân để trở lại kiếp trầm luân của nó. Giàu có cái khổ của quyền binh, nghèo có cái khổ của yếu khó ti tiện.

Bậc nhân trị đòi sự công bằng, hàng chí sĩ lại kêu ca nhân quyền và sự nhân phẩm, có ai nhớ

lại cái nhân phẩm của ta ở tốt Đỉnh Thiên Sơn ở Tiên Thiên nhất phẩm của ta, ở Cực Lạc ta lại động ngươn thần nên bị tụt xuống trần gian. Tại ta lục đục bất minh nên sinh vào đục giới.

Cho nên hàng thiên sư đi vào thiên định lúc xuất thân đi vào học đạo, tức là tìm được Pháp Môn để trở lại nguồn lành gốc Tiên Nhơn, mượn thuyền pháp để quy lai phục thủy. Trước nhờ bậc đại giác ngộ dạy chánh pháp để điềm hoá cho mình trong thiên cơ, sau phải tìm lại ông Thầy trong ta đó vậy.

Tìm ông Thầy trong ta là tìm được cái đạo được một vị Phật nhất nguyên, đó là bậc trí tuệ lai sanh, nó đang luân hồi và nhốt ở trong ta, nó cũng là lòng chí nhân của ta phục vị. Nếu tìm được nó từ đó cái thấy cái biết trong ta dạy lại cái Hậu Thiên của ta, mới gọi là chơn đạo vô hình anh nhi phục thủy.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Từ đó cõi đại bi dạy lại ta hành đạo di Nhơn tức Nhơn hóa lại chính ta, cõi đại trí dạy ta hàm

học di thiện tức thiện minh hóa lại chính ta, cõi đại bi hàm chứa Đại Khổ Linh Quang làm ta Linh Quang hóa lại chính ta, cõi đại trí là trung tâm sinh lực của Đại Vũ Trụ. Phật dạy đại khối từ bi, Trời dạy đại giác phục hồi trí tuệ.

Đến đây tâm ta phải bình để chứa nguồn pháp thủy của Phật Trời ban, lòng ta phải an để đại giác ngươn thân ta thanh tịnh, tâm phải ta phải chánh ý để xuất nhập Linh Quang, duyên phải tĩnh lòng để chơn chánh lòng như trong Tam Giới học đạo. Luyện đến đây bậc Đại Học Chi Đạo phải từ bỏ phiền não tâm và sanh tử chướng ở lòng mình nó là duyên ngăn đạo.

Được vậy trí tuệ mới tương sanh, Tâm Kinh mới khai, ngộ giáo pháp mới đến, đạo kinh mới giúp ta và đưa Linh Quang ta vào cõi di thiện tối lạc của nhà Trời, vào trong ta phải hành như chánh bất sát, đạo minh chánh bất chiến, đạt minh chánh mới minh di thiện. Cái thiện minh mới gọi đại từ đại bi đại hỷ đại xả của nhà Phật.

Như tha thù thì không thù để sự hành như của họ phục thiện, như thương thì không ràng buộc người mình thương, để người mình thương

đi theo đường tiến hoá chơn linh, còn giải thoát chính họ đó là đại từ đại bi của sự minh di thiện của hàng thiên sư, còn đại hỷ đại xả, giàu mà biết bố thí đem cái giàu kia vào Đại Thiên Thế Giới để an lạc. Cái giàu đó trở thành công đức trên Thượng Thiên.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Quyền binh mà biết hành đạo chi dân làm cho dân giàu quốc mạnh nước phú dân cương, đem sự nhơn trị vào cõi Trời Thiên để phục vị lại Thần Tiên Thánh Phật trên Thượng Giới.

Giàu mà biết bố thí thì di nhơn tạo ra đại công đức, trí mà biết di nhơn đem sự nhơn trị thành Tiên, nghèo mà biết tu tâm sự thiếu sót sẽ được tâm hồn ta tu phục vị, tài mà biết khiêm nhường cửa Thánh ra đón nhân tài, tu mà biết mực thước lại lòng sự đặc đạo dễ đến, yêu mà biết hiến ái với Quốc Gia có hàng Phụ Mẫu, ái mà biết thiên cơ sự thành đạo sẽ đến trước cửa nhà nhà ta.

Bậc trí biết tri sự an nhơn tri kinh lập mới về, từ sự hiểu học mới tìm ra sự Tiên chơn trong linh tánh vô hình. Từ đó thiên định đi tìm cái Vô Vi Chi Giáo để phục vị lại cái mạnh như Thần, sáng như Thánh, sừng như Tiên và hiền như Phật, để đắc độ mình trong những cảnh giới cao nhơn, mà nhơn loại ai cũng ước mơ trở lại ngôi vị của chính mình trong Thiên Đàng thanh tịnh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

5. Thiên định khai ngộ lục căn thanh tịnh chứng đạo: Tâm của thiên sư là lý vô hình, hàng thiên định phải đi tìm trái tim vô tướng, trái tim đó là trái tim của Linh Quang có chứa lục căn thanh tịnh, trái tim vô hình có chứa bậc quân chánh thần minh, còn lục căn là quân thần tá sứ ở trong bản thể Vô Vi Chi Đạo của chính ta, Phật gọi là Xá Vệ Quốc, còn lục căn lục trần gọi là thập nhị thời thân, mỗi thời thân là hai giờ đồng hồ, mười hai thời thân là hai mươi bốn giờ luân chuyển trong ta, ngày và đêm đều sống

chung với ta mà ta chưa đắc đạo thì không hề hay biết gì cả, một trái tim thiên tạo trong ta.

Lục trần ứng sáu thời của ta thức dậy đi làm việc xã hội và đời sống dưỡng nhân, lục căn lại ứng sáu thời lúc ta ngủ, ta nghỉ thấy, ta thấy chiêm bao hay thiên cơ ứng cảm. Như vậy trong bản thể ta chia ra thành hai chu kỳ thức và ngủ, thức dậy thì lục trần biết theo sự sống của Thiên Hậu Hậu Thiên, lúc ngủ nghỉ lục căn thức dậy đi tìm việc Tiên Thiên tiến mà ta tưởng trong mơ.

Nếu ta không tu theo Tân Pháp Như Ý thì đời sống theo dục vọng của đời, đạo nằm ngủ mê của đạo, cả hai như thời gian của âm lẫn dương không bao giờ có cơ hội gặp nhau, để thần minh ta mở ra một thế giới tâm linh giác ngộ ở nội tâm mình. Như ngày sống theo tánh vía với lục trần, đêm linh hồn và lục căn nằm ngủ kỹ. Vậy bao giờ ta mới giải thoát được chính nhân ta.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn pháp Đại Thừa Vương Pháp Như Ý và Tâm Pháp Như Ý và Pháp Môn Như Ý ta tu luyện theo mục thước công thức của thiền giác, một thời gian sau làm cho hai thời thân gặp nhau và đối cực trong nó, cả hai đồng thức, cái thức của linh hồn dạy sự Vô Vi Chi Đạo cho cái vía, lục căn dạy cái thanh tịnh quang năng cho sáu lục trần.

Từ đó mỗi thời thiền định một sự âm dương giao cảm trong ta, mỗi giờ thời thiền giác là sự đốn ngộ cho nhau phát sinh trí tuệ.

Từ đó cái biết của Hậu Thiên thì vía lục và trần dạy lại cho linh hồn và lục căn, còn cái biết của Tiên Thiên thì linh hồn và lục căn dạy lại cho lục trần và tánh vía hiểu biết.

Đến khi hai khối Hậu Thiên và Tiên Thiên đều thiền định đi vào trong nhập thể, để đi vào Bồng Lai Tiên Cảnh, để học đạo dẫn tiến cho nhau.

Đến đây mới gọi là tâm thiền, lúc đó vía gặp được hồn thì chung chung thủy thủy, còn hồn gặp vía thì thi sức văn chương, đi vào cái thượng cảnh du Tiên, đi vào cái Bồng Lai hàm dưỡng

đạo, đi vào cái nội tâm tiến hoá vào thế giới siêu hình.

Đến đây bậc ly gia cách ái phải mang theo Vợ Con Cha Mẹ mới mong đắc thành chánh quả. Bởi vì trong Vô Vi Chi Đạo người tu không thể thiếu Cha vì Cha là Đạo Trời, Mẹ là Pháp Phật, vợ là cô vía, con là lục căn lục trần. Có phải cả gia đình đi tu hết vậy; người thiên sư mới đắc đạo.

Đến đây người mới hiểu đạo, hồn học đại trí, vía học đại tri, lục căn lục trần học nhơn tri. Ấy mới gọi cái đạo có trí tri mới tìm ra Thánh học nhơn tri ở trong mình.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Từ đó lục căn theo linh hồn vào các cõi trong sáng Linh Quang của nhà Trời nhà Phật để tu bổ sự thanh tịnh tâm nguyên. Còn tánh vía và lục trần vào Bồng Lai để hàm thụ bi, trí, dũng của linh tâm.

Bi là sự mẫu ái của người Mẹ gieo nhân lành vào sự nuôi dưỡng con thơ và giáo độ cho con

thành tài hoa trên mặt đất, trước để phù trợ công đức trong một Quốc Gia, sau dùng trí tri vào sự tề gia là phụ tướng, giúp cho chồng an chánh tinh thần tạo đức nhân trong xã hội. Vì bậc tài hoa nào thành nhân chánh đều có một bà vợ giỏi phù trợ ở đằng sau.

Dũng là sau khi có chồng rồi người tu thân để giữ sự trinh sáng phù trợ gia chung, lập đài gương cho con hướng đạo, một lòng với chồng trinh sáng góp sức ra công, một tình yêu với chồng xây nền giáo lý cho gia giáo, một tiết với chồng như quân với thần tận nghĩa tận trung, người ấy mới mong đắc đạo của quân thần tá sứ.

Từ đó lục trần phát huệ thành lục thân, lục căn phát thành lục thông, nên mắt thấy cái thấy đó có thần tức gọi thần nhãn thông, tai nghe cái nghe đó có thần nên gọi thần nhĩ thông, cái biết đó có thần nên gọi tha tâm thông, cái hiểu đó có thần nên gọi thần tức thông, cái phát minh đó có thần nên gọi tức mạng thông, cái dự trữ đó có thần nên gọi lậu tận thông.

Đến đây vía phát huệ thì sanh xuất chơn như, hôn phát huệ thì sanh Kim Cang Thần Huệ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Từ đó một Xá Vệ Quốc ở nội tâm được lập thành, một Quốc Hồn trong bản thể, đạo của nó là Vô Vi Chi Đạo, sau khi lập thành thì Vương Đạo trong Tiểu Xá Vệ Quốc hiển ra, được lập ra Vương Hanh Lợi Trinh quân thần tá sứ.

Lục căn lục trần đặc lập ra mười hai bộ trưởng trong quốc độ điều hành như chánh, và sự lập pháp, hiến pháp và hành pháp trong một Tiểu Quốc Gia, còn một ngàn hai trăm năm chục (1.250) vị Tỳ Kheo là thượng nghị sĩ và hạ nghị viện trong bản thể của con người, còn Ngũ Tạng là đại diện Ngũ Giáo sĩ nông công thương binh.

Còn tâm, can, thận là Tam Giáo Toà, hay Toà Đại Hình Bộ và Toà hoà giải nhân quyền, còn các tế bào là dân chính làm việc tu tiến trong một Quốc Gia.

Ngũ hành, Ngũ Tạng, kinh lộ đầu mình tay chân là phong thuỷ phong võ, trong một bản thể của Xá Vệ Quốc Trời Trăng Tinh Tú trong Tiểu Thiên Địa của chính ta.

Phát huệ đến đây cái tiêu tu hiến ái vào sự Đại Tu Di của đại ái, cái tiêu tình dâng ái vào Quốc Gia của mình để đại tình chung, sự hành như chi giáo, cái tiêu danh nhân góp khôi tinh thần thành đại chí nhân. Nên nói ông tu ông đắc bà tu bà đắc, ấy là nói vía và hồn, còn nếu không tu bất đắc không nên cầu hỏi Như Lại.

Tiểu tu giải thoát cho một linh hồn, đại tu giải thoát cho cả Tiểu Thiên Địa, danh tu chỉ cứu rỗi chính mình, tâm tu giải thoát cho cả thiên hạ ở trong mình. “Nên Thiên sanh như hạ như vô lộ, Địa sanh thảo hà thảo mộc vô căn.”

Nên bậc thượng trí biết tri, đem kế sách nhân trị giúp cho thiên hạ thái bình để lập đại công đức viên mãn của đạo làm Thần Tướng.

Còn bậc tài hoa biết trí tri cùng Quân Tiên Xướng Nghĩa phù trợ sự như trị, lập đại công đức viên dung. Đến đây mới thấy sự lợi ích của đạo vô cùng, lục căn nhờ phát huệ mà hướng đại công đức học theo thiên thời nên thanh tịnh.

Tịnh cái nhân chánh thấy lợi bất nghĩa không tham, tịnh cái chức năng thấy lộ lớn bất nghĩa không mê, tịnh cái hành như thấy việc thiện

đức không bỏ qua, tịnh cái di nhờn thấy hiền thần thiếu phương tiện luôn giúp phương tiện, tịnh cái lòng nhờn thấy bậc giác ngộ luôn cầu học để chi ân, tịnh cái tình nhờn thấy việc ác và sát hại luôn chối từ. Được thanh tịnh như vậy thì được quốc chánh thần trung phụ từ tử hiếu, làm giàu mạnh trong đạo tu chánh thái bình trong thiên hạ của mình.

Nhân tình học đạo để biết yêu,
Phật tình học đạo để hiển ái.
Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Biển khơi mới thấy Trời cao đất rộng, tâm sanh thiên chơn thanh tịnh, sự động trần tục nó ly khai, như trí muốn vào cửa thiên thai thì lòng phải ung dung tự tại, vào cửa Đại Thừa Chơn Giải thì sự tiểu tiết phải ly tâm, để cho tâm minh Đạo Trời thanh tịnh.

Phải để cho tâm không tình và lý đứng ngoài thế gian tâm, thị và phi phải giải cái ta phàm nhờn chi giáo, hãy lia bản ngã để đắc chơn ngã mới giải thoát trầm luân. Vạn tình sanh liễu nhân

duyên thì dứt tướng. Tất cả là ma chúng trong lòng sắc tướng của âm thanh.

Bình lại cái lòng nhân lòng giải thoát của tam tâm, an yên cái trí vượt qua cầu nhọn và cầu quả, sống trong thế gian lòng tá giả để tu chơn. Đó là cách lìa thế gian tâm để ta đạt đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

6. Thiên sư định để giải nhân quả của thế gian phải biết vô nan sử; người tu thiên định tìm ra nguyên lý của đời người, vì ta tìm được chính ta là ai trong trái tim bất tử, ngàn kiếp làm người biết bao nhân và biết bao quả, nhân của đời trước là quả của đời nay, cứ theo đó truyền đời này qua kiếp nọ không bao giờ dứt. Vì vậy khi tu thiên định mở được Minh Cảnh Đài là mở được linh tâm.

Người thiên sư ngồi nhận lại được sự hào quang phản chiếu của tim mình, của Tiên Thiên Ký Ảnh hiển ra trong ngàn kiếp ta là ai, lúc đó thiên sư nhìn trong thiên giác không còn muốn nói gì, chỉ muốn lìa nhân cho thoát quả, lìa

duyên cho giải thoát kiếp số luân hồi của một thiên gia.

Đến cảnh vô tướng hiển ra mới thấy biết ta từ trong cõi thanh tịnh giáng thế, ta là Phật là ngôi Bồ Đề xuống thế làm chi, từ cõi không động thiên rồi kết nhân duyên, vì bởi sự động của chơn ái của chơn nguyên, nên là ngôi đại giác của Đức Phật.

Biết đến đó rồi biết đến cùng lòng lại để tùy duyên sanh duyên diệt, hiểu đến tột cảnh lòng biết vị tha nhân để giải thoát chướng nhân duyên trong ngàn kiếp của mình.

Sinh và tử nối liền nhau vì duyên trần lòng tình duyên chưa dứt, thiện và ác quuyến đả nhau do trí đạo chưa sạch tà chánh phân tranh. Nên bậc đạt đạo đến đây phải biết dừng, biết “tùy thời biến và dịch tùy ngộ lại mình để đắc an nhi”.

Từ đó biết lui về và lui dần về chỗ thanh tịnh để dứt nhân duyên của trần, nhạt dần phiền để thoát vòng danh danh lợi lợi của trần sanh, rồi phát trí tuệ đi tìm cái thiên sanh đạo, cái đức

sanh chơn lý mà huyền cơ chỉ ra cánh cửa sinh tử của thiền sư.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Từ đó không muốn vướng tư nghi, lòng của thiền sư lui dần vào cửa thanh tâm an tịnh để hàm dưỡng ngọn đèn chơn giải của Linh Quang.

An cái tâm để đi tìm sự màu nhiệm của thiên cơ, cao quý thời gian còn lại của đời người, dùng nó để tu dưỡng cho kịp con đường giải thoát.

Đi tìm cái biết của vô vi của người cao nhân như là những bậc Phật giáng thế, mà học những điều gì mà ta chưa được biết để thấu triệt thiên cơ.

Hàm học cái chơn nhân mà bậc đại nhân chưa được học, để huyền diệu tinh tường, rồi xa cái tướng tình để lòng sanh trí tuệ, rồi lìa cái nhân chi sơ đần độn của đời người để rửa sạch bánh pháp luân hồi trong ba lòng bực bạch.

Không đặt ta vào hạng danh nhân ta là ai để giải thoát cái danh trong vị kỷ của ta, rồi am tường cái tướng nhân thường cản trở sở học của

Như Lai mà đến bao nhiêu đời, bao nhiêu ngày đến nay ta vẫn chưa mở huệ và chưa đắc đạo.

Đại trí thông chi nhờ đắc thông đạo và lý nhiệm màu, có đi vào cùng lý tận tánh của lòng ta mới sanh xuất kỳ quan tâm để ta đi tầm sư học đạo trở lại.

Người đi tìm cái chơn nguyên phải xa dần cái nhị nguyên ràng buộc, tâm lìa sự trau chuốt mới trở thành tri kỷ của kỳ tâm.

Hàng thiền định muốn giải thoát nhân quả của mình phải cắt đứt mọi nhân duyên của hình sắc tướng để nó vào cái đạo tự nhiên, cho mọi nhân và duyên tự sanh và tự diệt, không cần tìm cơ để mà quán thiết, chỉ lo rửa sạch ba lòng để già biệt cái nhân duyên trôi tình trôi kiếp ngàn năm.

Bệnh nhân của thiền sư là cái bệnh nhân quả, có giảm khuyên thiền cơ kỳ duyên mới đến, như con thuyền muốn lìa khỏi bến phải cắt đứt dây nhân quả của luân hồi.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

7. Thiên định để xuất thân đi hàm thụ Tiên Thiên Chi Đạo; trên cõi Trời trước khi ta đi vào nhập đạo của tinh thần, “Ao Thanh Tâm để tẩy trần hàng minh đạo, đáp y Tiên thay linh giáo cho hàng thượng học Kim Thiên, người xuất thân vào thiên thể Phật cùng Tiên, ra hành lễ nhập môn để văn chương thơ lý, lễ Tam Tông nhận ân thiên để chỉ bày thiên thể, xem Minh Cảnh Đài để thấu triệt quá khứ vị lai, vào cõi Tiên mới biết rõ sự chi đạo của thiên thai, an lạc giáo nhẹ hài Tiên trong văn chương tín vật.

Chơn nguyên mở bậc học Tiên để tỏ nguồn Trời gốc đất, ta thiên sư ta là ai vạn vật do ai sanh hoá từ thuở ban đầu, rờng nó thặng thiên biết hành lễ để quy châu, còn bậc thiên sư người học đạo biết đặng khoa vào trong thanh tịnh giới. Có những sự học sở năng chi thiên ban ra lời nói, có những khi không lời để lậu tận tánh và hiểu rõ máy thiên cơ.

Bậc thiên sư: Bậc học Tiên phải biết học Đạo Trời sơ nhi phục thủy, cho chu toàn cái thiên lý ta là ai, tư kỷ phải thật không lòng, dù cho đạo lý mình minh thông, nên tạo nhân trong

lễ nhạc, còn hàng thiên sư du Tiên thừa hạc hay vân toả xuyên mây, cảnh Tiên nhẹ muốn say phải tỉnh lòng cho tịnh lý, thiên sư đi tìm sức học khai trí tuệ, thì phải dứt sạch sự luyện mê ái của sắc tướng âm thanh.

Bài thi nhỏ không chê,
Học thơ văn không chấp.

Phải sạch lòng rồi sạch ba lòng bất cập, phải sạch tánh so bì, bình tâm nhỏ để chế vào ly, phiền não nhỏ phải an sạch tướng tình, đừng để sự thông minh tướng của mình làm mây phàm của mình trừu tượng và che tướng thông minh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc học thanh tịnh giới văn kinh để lòng sanh tri thượng giác, thiên sư chỉ sợ mình không đủ thông minh để am tường thì bị thông minh của mình lừa gạt, cái đạo gạt mình là hàng bất ngộ trong cửa Đạo Lớn của Như Lai.

Thiên sư ta phàm hay Thánh vào trong trường Tiên đều thị hiển, kẻ sĩ trí hay ngu khả năng vào chơn đạo đều hiển thai hình. Lúc đó

thấy được cái ta tâm chơn nơn thì thật quý giá, còn hiện ra ma thần thì tánh giác ngộ của thiên sư phải quy y.

Cái trung đạo dạy trí tri vào máy Trời thì tỏ thông số mệnh, còn hàng thiên sư đạo muốn đạo am tường vào đó hiện rõ thiên cơ, khi đã biết rồi phải lạng trống lòng cho sự thấy kia già biệt, dù cho ngàn đời thanh khuyết lại có một đời hiểu thiệt vô duyên.

Đến đây bậc Thần Tiên biết khiêm mình hàm thụ kinh lý, để giải cái đạo vô chung mà mình là hàng chế thủy chung đã tràn ra, thiên sư kiếp xưa mất sự cao quý mới giáng phàm.

Nay thấy cửa đạo nhà Nam nghiêng mình thanh tâm thọ giáo, cúi đầu cảm ơn Trời tha con bất khả còn được hồng ân. Từ đây con hàm học tha nhân như thứ tha mình trong đại ngộ, đến đó thiên sư khiêm mình học cho thông thiên số am tường tự độ để tường vân.

Ngã thiên đạo siêu thăng con thấp đèn Linh Quang cải tử, vàng còn luyện khử chì thau đồng kẽm không để vào thiên sứ của thiên sư. Nên thiên sư tha nhân mình để hồi khứ tâm vị tha cho

cả thể gian tâm chưa hiểu đạo. Xưa tại thiếu thanh tịnh Tiên thân nay quy hồi chơn giác dứt lòng phàm.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Đề kiếp này sự tu tâm cho Tiên thành đạt, nhạt lòng phàm để tìm cái nhân thanh nhẹ quy Tiên của thiên sư.

Nhận Tâm Pháp của Phật Thánh Tiên đề Đại Thừa Vương Pháp, nhận ân Thầy Vô Danh Thị thí hiển hành pháp giới để tiếp vạn năng.

Nhờ đèn pháp của Phật Thầy Di Lạc Thiên Đăng sáng soi bầu Hậu Giới, được thiên thời con biết ứng tòng cơ hội, thiên giác con đà khai ngộ.

Nhờ Tiên Thiên Minh Cảnh Đài chỉ số con lập đức chính mình, nay con biết hoá giải tâm sinh, tự tâm mình trí du thượng hải, biết Trời Cha từ bi thọ giải nhận ân Phật cứu sinh.

Thiên sư định con thanh tịnh tĩnh lòng mình để tâm con sanh thuyên pháp, giáo nhân gian không bằng hồi quang cho mình vào cõi siêu thăng, lòng yên để con không lời nói phàm thô

nữa để đi tìm lời trong chơn lý, con quét sạch lòng để dọn phàm ý rồi thi Tiên thể con đi học giới Như Lai.

Minh tâm thấy được mình sai, kiến nhơn lập nhơn trong chi quý, Phật Thầy dạy con dâng bình để thủy, con trung dung chế thủy để vào bình. Nhờ Thầy khai Như Ý Pháp Môn con mới học Đại Thừa Tân Pháp.

Đạo không chỉ làm lòng mình di thiện, còn Thiên Thơ chỉ việc tu hành luyện Đại Thừa Di Lạc Tâm Kinh con mới sanh vào cửa đạo Tiên Thiên triều bốn.

Tịnh lòng cho ý thức hệ gia tăng rồi theo Nhiên Đãng thọ giới, Trời mở cửa Tiên Nhơn lui tới con tỏ tường vân con kết lại thần kinh, sức lớn của đạo chứa đại học tâm bình để phương sinh thiên giác, đạo học phát ở chỗ tiềm năng của thiên sư, lòng không tương sẽ đắc ngộ tiềm năng.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Sáng cái Tiên thân luyện pháp đăng vân đề ra vào trong Tam Giới, quy tinh thần trở lại mở sáu cửa Văn Đài, thiên sư con trực chỉ hồi nguyên, thâm hạo khí linh thiên khai pháp thiên tam thể để chế Tiên Gia.

Thiên sư học bảo pháp đăng khoa đi vào lò càn khôn định vị thành ý mới bền lời, nước trí nhẹ như Tiên non ngân thâm thiên giác, lý thiên đạt tâm bình tĩnh trí của thiên sư.

Lòng trống thì được lý lai sanh, tánh linh thì thông sở học, kim thể kết thành tụ khí ánh sáng hoá thanh, xuất thần Linh Quang tọa vị thị hiện tam nhà, thiện niệm để giác đến ta thần linh thông Thiên Đạo, Linh Bảo biết bình hiện chánh giáo để văn minh, thông thiêu quang để an Thánh, lập cứu cho thiên sư an đánh Niết Bàn.

Thiên sư thường niệm trợ lực Linh Quang, không niệm thanh tâm liễu tướng an dưỡng thần minh, thần truyền thần vào thể giới vô thình, tánh thanh quang lìa tâm và tướng, thiên sư quên mình Kim Tiên đi vào vô tướng, hiện mình trong đạo thượng lầu thông, thần nhẹ cõi thân pháp như lông hồng, xuyên vân đề hồ thị ngã.

Cái động của trí tuệ Tiên Thiên là phép lạ trong những cảnh xuất thần đi gặp các bậc chân nhân hàm học đức năng vào trong Tiên Đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Mỗi sự hành văn là cây chìa khoá để bậc thông linh văn tự mở đạo, mỗi bài kinh cho thiền sư thấy sự tỏ ngộ Huyền Tẩn mở cửa Thiên Môn.

Tiên học không phải để dạy khôn mà để bậc hành nhưn thông thiên lý, thiền sư học rùng nhu chưa thông thuỷ thì sự huyền bí không đủ mở thiên cơ.

Tiên Đạo ẩn ý trong các thi thơ, mình tự đốn để đi vào chánh giác, lời di ngôn chưa tỏ ngộ hành văn không thể đậu được thi bài, siêu lý hàng chứa tỉnh và say, ai tâm tịnh được sự tương đắc, dưng có chỗ đa màu đa sắc. Sự thi là không chứ vật dứt đa ngôn.

Trời đóng cửa Càn Khôn ta mở ra để đấng thiên đạt đạo, còn quốc có quân tử xử bình, tài hoa phụ đạo làm an mạch nước cho dân.

Thần, khí, tinh có trong sáng thì trí tuệ mới mở cửa huyền cơ, tu đạo không có mộng mơ, bậc thành lòng tu thì được đặc nhất, ta cảm với Thần Tiên ta ứng thiên chơn sẽ đạt trí và huệ. Bậc Thánh Nhân thì ra tế thể, còn hàng đặc Tiên phù trợ thiên quy.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn hàng tu tâm quay vào cội gốc để làm công đức trong cội Bồ Đề, biến hện non thê ba ngàn năm người mình yêu trở lại hiến ái, Thần Phật Tiên hoá hải lập ra đời bình trị để Long Hoa.

Cõi thủy tú non Tiên, bậc Tâm Thiên khai sanh chánh giác, học kinh văn uyên bác ra ngoài sức đạo của Tam Thừa, thiên thông suốt Tiên giáo thi thơ tâm phát sanh tiềm năng trí tuệ. Cái sức tu ngoài nhân tâm tế thể lòng mới thật vô trần.

Ai học đạo chân nhân đều tỏ thông Tam Thiên điển giới, kinh là điển để thần minh mở đường pháp giới Thiên Thai, vào non Tiên mới

thấu ngộ cõi đạo đức Bồng Lai, như bức vẽ sơn mài kỳ hoa thơm trên mặt đất.

Hàng Tiên nhân sống trường sanh tánh ưa thành thật, trí tuệ cao siêu lòng Tiên xa cách vật học thiên lý làm đầu, hàng xuất thân vào đây học để thấu hiểu đạo cao sâu, Tiên thân truyền thần giao phát ra nguồn thiêng liêng cách cảm.

Vàng ô hai tám nối thiên sanh quang nối vào cái cửa nhà Trời, tâm thiên lý phải biết về ngôi, lời Chơn Bảo phải thấu vào trí tuệ, lúc học đạo phải làm như mình không thể để tâm không đạo mới dễ dàng.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Học Đại Thừa tâm thiên sư biết nuôi dưỡng tâm sáng giới thiên thể thanh quang, thiên sư không nhiễm vật để nhẹ nhàng cho thần linh siêu Tam Giới, lúc nhập định lục căn xuất theo ta vào những cõi thanh sáng, đi cùng ta rồi tìm vị lai thiên bốn để kết lý hoa tâm.

Thiên sư như nhơn chi sơ chi tiên hiển ra, thuyên không đày rước bậc đạo cao thâm,

thường trưởng dưỡng hào quang nuôi hăng sa trí tuệ, vào đời minh đạo tế thế, xuất thần học đạo tế thiên quang, sống giữa đời mà ngươn thần siêu Tam Giới điển quang, một đời sống cao sang và đặc thông đạo thể.

Ta tự tâm lãnh giáo tâm phải lìa các giáo vô duyên, ta tự tâm thức ngộ độ mình rồi an chỗ sát sát sinh sinh.

Hàng tu chơn phải biết một tướng thặng vạn quân mới thành một danh tướng, còn hàng thiền sư phải tha vạn thù mới mong đắc đạo của Như Lai.

Hàng quân tử không phải học giỏi hơn người hay tài cao tốt phú quý, mà họ là người đứng trên thị phi và thặng được lòng mình tức là hành quân tử.

Còn thực nữ không phải là tài sắc giai nhân, nhưng chỉ có tấm lòng trinh sáng nhân hậu là người thực nữ Nam Bang. Cái đạo cao quý hơn vàng nhìn đây mà ngay chánh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

8. Thiên định khai chính ngữ và mở chánh tư duy; Thiên định được khai mở lục căn, từ đó đi vào cõi Tiên Thiên học lập văn kinh để khai chính ngữ.

Những văn thơ bỏ đi để lập văn cho chánh ngữ họa thi bài, chánh ngữ là Tu Di Sơn đặc sở học Như Lai. Nhờ chánh ngữ thông suốt rừng nho biển thánh, rồi đi tìm cứu cánh trong chánh ngữ của thiên sanh, để cho tâm minh thân giáo mà vào cửa hoàng đạo của Tiên Nhơn trí tuệ.

Chánh ngữ là văn kinh mục thước để thấu thị thiên cơ, chánh ngữ trong kinh hiểu được tầm ra chánh Linh Quang thanh tịnh giới Niết Bàn am tường để đạo.

Kinh tạng giữ chức năng chánh ngữ có thừa huyền cơ học thuyết, Tam Giới đủ linh tâm chánh ngữ siêu nhân trong lời giác ngộ lòng nhân.

Chánh ngữ làm cho tâm mê trực giác trí độn thành minh, tánh vô minh trực ngộ mở ra sự thanh tịnh để hồi quang.

Chánh ngữ làm thông trí lớn của Linh Quang, thay phương vị lục trần để lục căn thanh

tịnh, chánh ngữ nghe được lòng minh tâm lãnh thần hội xuất vào cảnh giới vô lậu thiêu quang.

Nên hàng hàm thụ chánh ngữ để văn minh, nhân học chánh ngữ để minh triết, Thần học chánh ngữ để đăng khoa, Thánh học chánh ngữ để minh sáng, Tiên học chánh ngữ để thông minh, Phật học chánh ngữ để viên mãn.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Chánh ngữ đánh thức được tâm mê thành tựu được đại trí tuệ, mục thước lại thần kinh, mở ra đường Tiên Thiên ký ức, chánh ngữ nghe được thì trí tri, hiểu được thì minh trí, học được thì đắc tâm, hiểu được thì đắc thiên, an được thì viên mãn, thành tựu được Niết Bàn.

Kinh có đủ mục thước chánh ngữ người học được đi vào chánh huấn, tức người đó biết lập văn chương và truyền thống sự thi vịnh phú thơ để Tiên Thiên Chi Đạo.

Tâm hàm học được chánh ngữ là khai mở chánh Linh Quang làm Thầy trong bản thể, dạy mục thước hành văn cho lục căn lục trần để mở

ra bốn triệu hai trăm (4.200.000) ngàn ký ức để thông thần kinh trong bản thể vô hình.

Người tu dưỡng chánh ngữ thanh được tâm cho tánh linh phát huệ, an được như trong mọi biết dịch của trường đời, thông được kinh điển để quy khai trí cùng huệ, hiểu được luật nhân quả tự giải thoát nó ra, biết dứt phiền não tức qua được đạo của Bỉ Ngạn.

Bậc thiên định hàm học chánh ngữ để thông minh, am tường chánh ngữ để thông linh vào trong chánh ngữ để thanh tịnh. Từ đó mở ra cái biết của Thiên Quang.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Học được cái giác ngộ của nhân thiên, đọc được cái ký ức của tha nhân, hiểu được tánh đức của thiêng liêng, minh được tánh pháp của Tiên Nhân, vào được cõi Thanh Văn Duyên Giác, Tỳ Kheo, La Hán và Bồ Tát để học và am tường diệu âm mật pháp của Như Lai.

Văn không cao siêu không đặc Văn Đài trong Tam Giới, không đủ mực thước hành như

chi đạo, không đủ Tam Giới pháp để miễn bàn, không đủ trí định huệ siêu nhân mình vào cõi Phật học Đạo.

Vì vậy học chánh ngữ để mở Tu Di Sơn, tức phá được rừng mê lập tự của Đạo Bồ Đề trên Sơn Đảnh, chánh ngữ là trí tuệ cứu cánh. Bậc thanh tịnh vào cõi Bồ Đề. Vãn như rừng hàng trí tuệ phải biết lập vãn, tức biết mở đường vào Tu Di Sơn để chứng đạo.

Thiên sanh Tiên hà Tiên vô tri giác,
Đạo sanh pháp hà Phật pháp vô căn.

Bậc học chánh ngữ để thần minh, yêu hơn chánh hành để giác ngộ, hiểu thiên số để con biết quy lai, tỉnh lòng trần để triều bôn, thông Thiên Đạo để linh tâm, vào thiên lý để lễ kính, học thiên pháp để khai kinh, an lòng nhân để chánh định, minh đường đạo để quy về, mở đường mê để chánh giác, đạt chơn giải để thông căn, dạy lục căn cho thanh tịnh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Từ đó ngâm vịnh Thái Không thiên sư du Tiên học đạo, yêu cái chơn giác bốn lai tâm dôi mài trí tuệ, làm cho thiên chức chánh giác để hoà Đạo Vạn Năng, làm cho lương tri thanh tịnh phát huệ học Phật Tâm Thiên.

Đem mực thước của lòng riêng lòng mở đường thông thiên học, hành cái đức chí nhân mỗi sự nhơn chánh phải kết thai lòng.

Bậc chứa vật thị oai,
Hàng đạo thì liễu tướng.

Liễu tới cõi yếu yếu minh minh như không có đủ đầy thuyền pháp chứa trí tuệ của Như Lai, thiên sư dâng cái lòng không lòng để chứa bầu linh khí Hư Vô, dâng cái trí không trí để chứa sự màu nhiệm thiên cơ, dâng cái tình không tính toán để chứa đại thiên tình.

Thiên sư có mực thước Vô Vi Chi Đạo mở ra bậc Bồ Tát biết tâm hàng, có hàng được ma tâm mới quy y cho quý tánh, Thiên Sơn biết lập đánh Diệu Pháp mới đề hồ, chánh ngữ là sự minh triết của Hư Vô, càng vào trong mới hiểu chiều cao và sâu của Hư Không chi lý.

Nhất động tán vạn thù,

Nhất tịnh quy nhất bản.

Vì lời không an định nên động tâm tụt xuống người, vì sự hành nhơn chưa chánh định, vì tâm Tiên đi lệch sự thanh tịnh của Thượng Thiên mới vào cõi luân hồi. Vì vậy nay thiên sư học đạo phải học lời nói của Thánh Nhân để biết sử dụng chánh ngôn luận thuyết, xa dần cái phàm nhân phân phân biện biện của phàm ngôn. Vì bậc học thiên định có ba điều để ta vi diệu.

1. Đắc đạo thành Tiên.
2. Đắc đạo để thành Thánh Thần.
3. Đắc nhân để làm hàng chí nhân minh trị.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

“Nên thành đạo di Tiên, thôi đạo di quan”. Vì vậy hễ bậc thiên sư huệ sanh thì lời phải chánh văn, tánh phải chánh giác, tâm phải chánh kinh, thần phải chánh thanh tịnh. Được vậy sự chánh ngữ phải coi nặng nó như Núi Tu Di.

Nên mỗi lời ra có kèm theo nhân tận trung để giữ chánh ngữ tận nghĩa, chí sĩ tròn nghĩa vụ

để an chánh ngữ, đạo gia phải đặc chánh thanh tịnh để thông suốt chánh ngữ.

Bậc quân thần phải giữ đạo chi dân mới đủ tín trung và nghĩa cử của chánh ngữ. Cho nên hàng học đạo phải an tường chánh ngữ của Phật gia, minh trung chánh ngữ mở ra, mỗi lời biết nặng như Núi Tu Di để lời ra an định thiên hạ.

Chánh hưng thiên thời phục địa lợi làm cho non sông đồng chí hiệp, làm tròn nghĩa vụ của Trời ban để hoàn thành thiên chức của mỗi chơn linh. Đó là đạo non sông hoà.

Lời nói có trung có tín, sự học có trí có tuệ thì việc làm có biết giữ bốn phận và nghĩa vụ. Đó là người đang hành chánh ngữ để Đại Tu Di Sơn của chính mình.

Tài hoa được minh trị nhờ học chánh ngữ mở được tư nghì, chí sĩ nhờ sự minh trung nhờ chánh ngữ minh đạo đặc nhất, non sông nhờ phò trợ làm tròn nhờ chánh ngữ Hoàng Thiên hậu cảm, hàng thiên sư hàm học kinh bang chi quý. Nhờ chánh ngữ đặc đạo toàn chung.

Còn hàng đạt đạo biết chánh ngữ nên hiển ái trong mọi lời nói để chánh ngôn, trong mọi sự đi ái lại vị tha trong mỗi sự đại ái lại đại vị tha.

Từ Trời trước Trời Tam Giáo Ngũ Chi đồng nhất thể, Tam Quan Ngũ Nhạc đồng một chức năng, Tam Hoàng Ngũ Lục đồng nhất sự hành đạo chi dân trên Thượng Giới.

Đạo hành độ để thi hàng đệ tử đặc thông chánh ngữ, mà rước về lại cõi thanh Tiên tịnh giới để thành chánh quả.

Chánh ngữ của nhà Phật là bất sát trong mọi sự thiếu thừa của chúng sanh, đều phải vị tha và đại vị tha để chánh ngữ về lại cõi chơn dương thành Phật Đạo.

Chánh ngữ của nhà Tiên là bất chiến trong mọi sự thi chuyển pháp Tiên, pháp là để sử dụng phương tiện cho hàng Tiên Nhơn đi ra vào Tam Giới để bảo hộ linh thân, chứ không phải để khoe khoang làm loạn giác trong chánh ngữ. Hễ Vị Tiên nào giữ được cái có của mình, mà lòng bất chiến mới thật là hàng chánh ngữ đặc đạo để Tu Di Sơn cùng Đạo cùng Phật ở vị lai.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Chánh ngữ của nhà Thánh là bất tranh trong mọi sự xử thế, làm cho sự tế thế để được lợi ích về trí tri, để nhơn hoà trong mọi sự tế gia chi giáo, hành đạo di nhơn, hành lực chi nhơn làm cho dân giàu quốc mạnh, làm cho sự kinh bang quốc chánh thần trung phụ từ tử hiếu.

Đôi nội phải có hàng Thánh Nhơn, bất tranh để thiên hạ của mình, hàm thụ chánh văn, hàm học lễ nhạc văn chương phú thi kinh tạng, kinh pháp, kinh luật và lễ kinh để cái Đạo Vương Hanh Lợi Trinh thái bình cho trăm họ. Đó là hàng đấng Tu Di Sơn và phù trợ chánh ngữ.

Trung không để thiếu lễ kính làm chánh ngữ không tinh thông, tín không để sai lệch phương vị chánh ngữ, nghĩa không để bỏn phận hành nhơn chi đạo không làm tròn.

Nên hàng Đại Học Chi Đạo phải coi lai sự việc xử thế có anh minh, hiền thần xử uy vũ làm cho mình ngay chánh để chánh huấn đi theo, làm cho thần minh chánh để sự triều chánh an dân thịnh quốc.

Quân chánh hạnh như Cha, hàng Phụ Mẫu như Mẹ, bậc đại giác như Thầy. Đó là Tam Giáo trong mỗi một Quốc Gia.

Thời kỳ Thượng Ngươn Thiên Đạo dạy chính kinh, để thiên hạ hàm thụ chánh ngữ để đắc chánh linh văn. Hàng hàm thụ chánh linh văn được đắc đạo kỳ ba. Nhờ biết trí tri để chánh thanh tịnh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Nước từ nhược thủy nhờ được bậc chánh ngữ khai kinh lộ của quốc hồn, làm cho kỳ kinh bát mạch mở mang trong nước, bốn phương tám hướng dâng lòng, như dâng kỳ thủy làm cho nước lớn mạnh, thuyền lớn được ra vào tự do thoải mái. Sự kính thương có đạo lý chi dân có phải làm cho dân giàu quốc phú.

Hàng thượng nhân đắc đạo tam công, trên thuận thiên thời nên Trời ban khí thuận giúp cả ngữ giới thuận hành, nhân hoà nhờ cái đạo biết chi dân phục hưng văn hoá và trí tuệ.

Đại trí biết tri sự nhơn tri làm cho đại lợi, đại lộc đem đến cho quốc thái triều trung nhơn hoà chi quý.

Hàng đại giác biết nước hưng thịnh tại sao không có kế sách trị bình, còn hàng đại ngộ nhờ bậc ái tha bao đời xả kỷ. Nếu hàng di nhơn đại hối thì sự cao quý an trị sẽ được đại khối nhơn hoà.

Mặt Trời mặt Trăng và Tinh Tú là sự tinh hoa trong Trời Đất, bậc hàm thụ chánh ngữ mở Núi Thiên Di để điều đình hộ mai, để ta lập thiên thời địa lợi nhân.

Trời cho người khí hoá thuần chơn tức là khí Tân Xuân Thu để phục hoá chu kỳ, đất cho người sự nhân tạo thiên nhiên và lập địa trở lại, nhân Trời cho người hàng trí tuệ và bậc đại nhơn nhân để thuận chu kỳ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Nên người thụ nhận được khí linh thì đắc trí tuệ, đất nhận được khí linh sanh xuất kỳ hoa dị thảo, nhân thượng học chánh ngữ đắc được linh

khí thì làm tròn bốn phận với Trời, với người để duy trì chánh tư duy trên Quả Địa Cầu.

Đến đây Nhơn Tiên Phật Thánh trong trung giới đến Hậu Thiên đều phải trở lại Quả Địa Cầu học Phật tu đạo kỳ ba theo Thánh Tân Kinh cho đủ chánh ngữ.

Thần xuất trung dung phải hàm thụ chánh ngữ để đắc đạo trung nghĩa, báo ân cho Tổ Quốc kính Đạo Hoàng Thiên, đền ân sự dạy đạo học Phật của hàng thượng nhân đắc đạo để hoàn đạo ba kỳ khai giáo.

Còn Thánh xuất kinh văn, văn chương hàm thụ lại chánh ngữ để lời kinh chánh huấn, lời văn chánh tư duy, lời đạo chánh thanh tịnh đi vào Kỳ Nguyên Thượng Học di đạo kỳ ba.

Tiên xuất pháp thân thanh tịnh hàm thụ chánh ngữ để pháp thân thành Đại Hộ Pháp, trên phù trợ chơn lý của Phật Gia, dưới phù trung quân ái quốc làm cho biên quang thành đồng an tịnh, làm cho Quốc Gia an trị lâu dài để hoàn thành chánh đạo kỳ ba.

Phật xuất trí tuệ dùng chánh ngữ thành thần kinh, nước được thần kinh quốc hồn được thụ

đạo thuần dương, đạo quân thần trong vô vi được đặc nhất, người mở được thần linh thì đặc đạo, mở được sự chánh ngữ để thụ hưởng thiên ngôn hoàn tất được ý Trời.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc học chánh ngữ để thiên cơ thanh tịnh giới, để lòng thanh thiên bạch nhật tỏ đất Trời sanh, làm nhân để hạo khí chánh minh, đời ngôn dĩ định chánh linh ngôn trong Vũ Trụ, hàng chánh ngữ tỏ bày lòng chánh nhân, thiên sứ học di ngôn để Đạo Trời di nhân, suốt đường dài tu luyện chánh tinh thần cho đức trọng an nhiên đồng Tiên Phật giới.

Chánh ngữ là di chánh lớn của chơn tu, là uy tín lớn trong lời nói, là nghĩa khí lớn để Thánh Nhân, là trí tuệ lớn trong nhà Phật. Nên nó là sức định huệ mở Tu Di Sơn, là thiên y cho hàng phát huệ.

Bậc sanh đạo đức chánh ngữ ấy di nhân, bậc đặc thiên cơ chánh ngữ đạt thông linh, hàng quân tử đặc chánh ngữ thông tình đạt lý. Nên

đạo lớn được đại giác thì trí tuệ đó được ngộ,
thanh trong đó đạt tịnh, để chánh linh ngôn trong
lời nói, để chánh tinh tấn trong mỗi việc làm để
thành Tiên Thánh Phật.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Đại Thừa chứng cửa ba ngôi,
Ngọc Kinh mở đạo chín Trời trở hoa,
Thiên hà có sẵn thuyền đò,
Rước người đắc đạo vào lò Càn Khôn.

Mở ra chín cửa Sinh Môn,
Tổ ngôi Huyền Tấn Càn Khôn khí Trời,
Thượng cơ giao ngẫu khôì khôì,
Sơ nhi sở học trong Trời Đại La.

Thiên sanh Phật học Hoàng Gia,
Con Trời đắc nhất nhạc quà tiền đưa,
Di Đà đưa đón thiên cơ,
Quán Âm hộ pháp vào bờ Như Lai,

Nhị thời nhập định vào đây,
Linh Sơn Hội Phật ngày ngày nghe kinh.

Như Lai Phật Tổ dạy mình,
Ở trong khai mở Tâm Kinh tỏ tường,
Khiêm cung hàm học kính nhường,
Văn chương chánh giáo tinh tường lâu thông.

Nhiệm màu cái đạo bên trong,
Không lòng mới chứa đạo trong chín Trời,
Không mình đạo mới về ngôi,
Không tình mới hiệp tình Trời biển yêu.

Không tham mới ngộ thiên điều,
Lòng trần mới giác chín chiều thời gian,
Không lòng mới chứa thanh quang,
Không tranh mới đắc đạo vàng Như Lai.

Không danh mới nhẹ thiên hài,
Không lo mới đến Bồng Lai hoá hình,
Không tính toán huệ mới sanh,
Không nhân quả nữa để mình thành Tiên.

Không gian dối để ngộ truyền,
Không lời nói phạm lòng riêng mới thành,
Không đua danh lợi thế sanh,
Không đua nịnh để tánh lành hiện ra.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Không cầu lợi kỷ cho ta,
Không theo hậu giới lòng tà mới siêu,
Không thiên vị để hiển yêu,
Không lòng phiến não biển yêu mới thành.

Không buồn nhân nghĩa thế sanh,
Không vì nhất thế mà tranh Thánh Hiền,
Không ỷ tài để tự nhiên,
Không theo phe đảng để Tiên thoát trần.

Không chê hạ giới phù vân,
Không chấp thiện ác tinh thần mới siêu,
Không vào trong các giáo điều,
Không nên nghi kỵ Linh Tiêu luật Trời.

Không gian để học ý Trời,
Không thô thiên quá thành người phạm thai,
Không giàu bản ngã thì tài,
Không gieo phiền não cho ai nghi ngờ.

Không bàn cổ học thiên thơ,
Không mê tướng pháp không thờ tà linh,
Không bá nạt việc phù sinh,
Không vào nhân nghĩa trối tình thế gian.

Không mình để Đạo Trời ban,
Không người kệ họ sửa sang đạo lòng,
Không rời cái đạo quờn không,
Không cho tròn sáng thông trong huệ ngoài.

Không như Minh Cảnh sáng soi,
Không đài mới thật chánh ngôi Đạo Trời,
Không trong trực giác ngồi coi,
Không gian hiện thực chẳng sai việc người.

Không vương bận thắng không lời,
Không không Diệu Hữu thiên thời hiện ra,
Không mà có đặc Liên Hoa,

Không màu không sắc Tam Hoa đạo thành.

Lạy Thầy Chứa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính Bái

Đức Thầy Vô Danh Thị

- Hết Quyển. I -

Quyển. II

Phật Di Lạc Quờn Nguyên

Lời yêu cầu của Thầy Vô Danh Thị trước khi nghe kinh, Phật Di Lạc quờn nguyên là Tâm Kinh của thiền sư và hàng quân tử yêu nước, trước khi nghe kinh này nên ăn chay mặc đồ trắng ngà, trắng xám cho phù hiệp chất xám của Chín Trời, để dòng thanh quang của Bạch Vân Kỳ Tâm Kinh làm món ăn tinh thần.

Cho Vua làm tròn đầy đạo ái quốc chi dân, cho Thần Tiên trình sáng đạo thần trung làm tròn đầy sự tiết độ sù, cho thiền sư tha kẻ thù để được tướng phù trợ Quốc Gia, tha thù để đắc đạo ái quốc của người tu đạo.

Bộ Di Lạc Quờn Nguyên Tâm Kinh làm cho quân tử thuận lòng Trời chi ái cho dân, hiền thần mạnh về trung bảo nghĩa cho nước, học sĩ mạnh về trí làm giàu mạnh cho dân, tài nhân mạnh về đạo ái quốc làm tròn chi ái cho nước, cho Vua phục vị lại chơn tình của đạo ái quốc.

Như người quân minh yêu học sĩ, thần minh yêu Quốc Gia, thiền sư yêu nước sanh ra mình. Vì vậy mà ta tha vạ thù cho nhà được lương tài

học sĩ, nối chí tu thiên dâg ái vào quốc hồn Việt Nam mà chúng ta tôn thờ gọi là Đấng Tổ Phụ Rồng Tiên.

Nước được sự mạnh đức của hiền thần, nhà được trí tuệ sáng như Chư Thánh, dân được giàu quốc trị sướng như Tiên, Vua quan dân đồng tu thân vì đạo nước hiền như Ông Phật, đạo danh tướng thẳng vạn quân, đạo thiên sư tha vạn thù để thành đạo. Đó là món ăn tinh thần hoa sáng, tinh hoa sáng suốt của thần linh mà hàng trí tuệ không thể yếu về chí ái yêu nước.

Tất cả nhìn vào sự chí ái của Thượng Đế Ngài nói.

Thiên sanh nhân hà nhân vô lộc,

Địa sanh thảo hà mộc vô căn.

Một xã hội đến văn minh chỉ có thiếu lòng bác ái của những bậc trị quốc, thiếu lòng từ bi của hàng trọc phú và quý công danh, nếu thiên sư hiền dâg lòng bác ái, Vua hiền sự ái mộ hiền tài thì người giàu biết thiện niệm bố thí lòng nhân, kẻ nghèo thọ ân Trời Phật tu thân tích đức thì Trời nào tận thế giới, thế nhân với đứ con hiếu nghĩa vuông tròn đạo đức. “Nhu Quốc Gia

tương hưng thiên sanh dị nhân, Quốc Gia tương vong tất sanh yêu nghiệt”’.

Nên Bộ Di Lạc Quờn Nguyên sẽ giúp cho nước được chánh văn, thần được chánh trung, tướng được chánh nghĩa, dân trở thành thiên sư dưng ái và dưng tấm lòng bác ái tu nhân. Cho Quốc Gia được hiền thần bác ái cho đạo nước ái tha.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô Di Lạc Vương Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính Bái

Đức Thầy Vô Danh Thị.

Thiên Định Mở Minh Cảnh Đài Tiên

Nhân Ký Ảnh

Sau chu kỳ Tam Hoa Tụ Đỉnh Ngũ Khí Triều Nguyên sanh ra sáu khí lục thần, thì Minh Cảnh Đài mới hiển ra trước tâm ta. Nên nói đến

sự lậu tận thông, nói bậc đặc pháp để tỏ ngộ huyền cơ và thiên lý.

Bậc thiên sư cho đó là đạo tâm, hàng giác ngộ cho đây là kiến tánh, bậc sanh thiên tình cho đó là Thái Cực tâm chơn, nhà Đạo gọi là lậu tận thông, nhà Phật gọi là Minh Cảnh Đài, hàng Thiền Tông cho nó là đạo chỉ nguyệt của Đức Phật miến bản hình sắc pháp của Như Lai.

Nó là cửa báu của đạo gia, là tánh mạng của thiên sư, là sự di tâm đặc pháp truyền nhân, là phương tiện lớn trong vô hình, để hàng đặc đạo gia được điểm đạo trong vô lậu thiên cơ.

Đem nó vào sở học của nhất lý thông để tỏ lậu tận tánh, tánh Linh Quang hiệp được với Trời đạo lớn đó thông thiên. Như hoa tâm đó thiêu quang đồng nhật nguyệt, tánh linh đăng khai trở được kỳ hoa.

Trí linh cảm Tiên Chơn sanh ra hàng trí tuệ, tánh linh cảm Tiên Thân sanh xuất kỳ hương, cái biết kia cộng được trí tri thành được trí tuệ, cái hiểu kia thông huệ sanh xuất tiềm năng, cái không học ở trường đời ngộ lớn sanh Vô Vi Chi Đạo, cái không tu ở trường đạo thiên định giác

ngộ lớn mở biết căn cơ. Đó mới gọi là tu nhất kiếp mà ngộ nhất thời kỳ, ấy mới nói hàng tại gia tu tâm mà đắc pháp.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Vào bên trong nó tỏ ngộ tâm linh, tình trong nó vào biển yêu để đắc thành chánh pháp, nhân trong sự chơn hội được nó tỏ tánh tâm nguyên, cái Tâm Pháp Trời Phật thông thiên vào đây đắc nhất.

Hàng chỉ nguyệt được nó phục hồi thiên chức, hàng đạo gia nhập định thông đạo huyền cơ, văn từ đó sanh gọi linh văn Vô Tự, kinh từ đó sanh hàm học Vô Tự Tâm Kinh, Trời rộng lớn tam tinh vào trong đại ngộ, Phật trí tuệ vô biên nó đại giác Trời sanh.

Đem nó vào trong Tiểu Xá Vệ Quốc, nó là Quốc Hồn cho hàng hàm thụ anh minh, nó là thay Trời trong ta, nên mọi vật mọi loài được con đường hoàng đạo của nó, nó tiếp với Vương Đạo trong mình sanh bậc quân chánh thần trung.

Cái trung của nó có dung chứa Đạo Trời Pháp Phật, cái dung của hàng Phụ Mẫu trí tuệ đại vị tha, cái trung của nó sanh xuất tài hoa tinh sáng, cái dung của nó vô tranh để dựng lại thái bình.

Tâm đắ chánh đạo hướng thượng được quân chánh, thần trung tài hoa của nước thành ra lương sách, đạo được nó nước hưng bang nhờ hoàng Đạo Thái Cực sanh xuất hiền nhân. Nhờ như thị ngã vẫn lại tâm hoàng đạo theo bậc đại giác, nhờ ngươn thần đắ Phật thiên lý với tưng tâm.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Hàng hiền thần trong Tiểu Thiên Địa thờ nó để đạo từ Trời, thiên thời minh chánh định cho tất cả Anh Linh, biên quang định cho giai linh huyền vũ, thờ đạo làm đầu nguồn cho kinh lộ theo dòng hoàng đạo Triều Nguyên, quốc tiến sĩ hiền cho kinh thương bình chuân lớn, dân giàu đăi ngộ sự trí tuệ thông kinh, quốc thái nhờ khí hoàng đạo mà thông thiên đạt địa.

Đến đây Thiên Tiên Ký Ảnh được mở ra, ta vào trong Đạo Lớn Vô Hình để an chánh thần kinh, Tâm Kinh hiệp với đạo vô hình thần linh chánh giác, ngộ cái thiên số tần siêu kinh pháp mới mở ra điển siêu Tam Giới Vô Hình.

Thần minh gắn liền vào ngôi Vô Cực, một sự đại triệt đại ngộ hàm học Thiên Kinh Vạn Quyền, một sự thần thông thần đến đại lộ miễn bàn chơn giải của đạo học thần kinh, đạo vô hình mở ra Tiên Thiên Minh Kính, ta đem cái Minh Kính trong lòng nối với Minh Kính Vô Thinh.

Đến đây niệm để thường niệm vào đây thì vô biệt niệm, văn tường văn vào đây thấu thị linh cơ, kinh tường kinh vào đây đắc tam thân hiển Phật, Phật lớn vô hình Nhất Công Đức Phật con được quờn nguyên. Minh Cảnh Tiên Thiên hiển bày sự thiên cơ chi đạo, tâm cảnh hiển bày Phật vô tướng để Như Lai.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Đạo Lớn vô hình Tiên Thiên sinh thì thông Tam Giáo, Phật lớn vô tướng sự độ nhân không

còn chương nhân nhân duyên, cái lý tâm nguyên nhờ sự chơn truyền tâm ra nguyên thể, cái Đạo Bồ Đề nhờ hiệp được Minh Kính lớn để Hư Vô.

Thiên Thượng đắc thần cơ đạo tâm sinh diệu tướng; bậc thông thiên vào trong mới tâm ra đạo di thượng, hàng thông trí tuệ phải diệt tướng vì Phật lớn vô hình. Muốn ra khỏi phù sinh thì phải từ bi dạy Kinh Vô Tự, còn giác ngộ cho đời phải khuyên đời rửa sạch cái phàm tâm.

Cái thi chánh nhân sanh vào trong tâm dứt ràng buộc, cái sợi dây buộc trói vô hình không thể ly gia cắt ái là xong. Nếu ta đã xong chu kỳ ba ngàn (3.000) năm người không sanh sản, bởi chúng sanh đi theo đạo sai căn bản, nên tự tánh luân hồi, hỏi Phật Trời nào thiếu chơn giáo chúng ở thế gian tâm.

Còn hàng đọi thiên cơ không tu đúng thì bị thiên cơ kia phạt, còn hàng âm thầm bài bác thiên cơ bị thiên cơ đại sát để diệt chu kỳ, kẻ tranh phân bị sự tranh kia vào cơ đại sát, còn hàng không tu phát huệ bài bác giáo điều phạm luật Trời giận xử tiêu.

Thiên hạ muốn mình siêu dừ nhau tu Tâm Pháp trước đắc ngộ độ mình, sau độ đời đứng ngoài sự sanh sát của nhơn sinh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Ta tự đối thức nhơn duyên phải lìa duyên vô đạo, ta tự tâm lãnh giáo tâm phải lìa các giáo vô duyên, ta tự tâm thức ngộ độ mình và xa chỗ sát sinh sinh,

Hàng chơn tu phải biết bình tâm lánh xa sự bất bình tâm chiếm, hàng tu tại gia phải biết bình mình để chánh kiến kỳ ba, phải bung bình chế thủy vào cái tâm hoa. Cho thủy trí năng sự bình tâm trong thiên hạ.

Bậc học đạo là đi tìm trái tim vô giá, đắc công danh lại an lòng trong sự tự trị để thủy chung cùng thiên lý tề gia, hành cái nhơn chi quý thật thà đem lợi ích cho Quốc Gia cho chánh kiến, lòng người minh di thiện đạo trị quốc thái bình.

Có phải sự đóng góp của sự đạo anh minh đem lại tình vào trong sự hưng quốc, nước lớn

rồi thiên hạ tự biết đạo lớn để Hoàng Kim, Thần Tiên trên hoàn kiếm, tâm kiếm biết bình mới đắc sở học bất sát của Như Lai.

Đến đây cái đạo đại từ như Cha trong chánh giác, các đức bi thông vạn thần hiển ái để toàn năng, sự mẫu ái của bà Mẹ Đất mới được an thân, đem sự tu nhân các con mà Mẹ ban dạy sự địa lợi, tức Mẹ hiển tình vào đất Phật để sanh xuất kỳ quan.

Đến đây các con đồng chí đạo hiệp đắc Hoàng Kim thì Mẹ dâng bình để đổi khí, trồng cây lành trái ngọt sanh diệu được kỳ trăng.

Trước ta đãi Nhất Công Đức Phật toàn chơn, sau đãi bậc phù chung tế thế, rồi đãi hàng đại ngộ biết thông thiên thời vào chỗ chí nhân, kế tới ta đãi vạn dân thủy chung tu cùng Phật. Đây là hàng tu chơn đem Linh Bảo Vô Hình vào Quả Đất.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Là hàng môn sinh của Tiên Thánh Phật trở lại tu hoá chu kỳ; “Trời sanh xuất kỳ Nhi, đạo

sanh Phật chí hiếu’’; Nên Thiên Đạo lập trên đất Nam Bang. Đó là đất Lục Châu.

Mẹ vì dăng mẫu ái nên cứu các môn sinh qua vòng sát nhân duyên trên đại hải, qua chu kỳ xét lại của Tam Giáo Toà di chính giác cho hàng Tâm Pháp kỳ ba. Trong đất Phật có tình ta nên Thần Tiên dăng địa lợi, Từ Mẫu sanh đạo trên đất lành, các môn sinh phải bước tới để đắc Kim Thân.

Học đạo tu thân các hàng linh căn phải hàm thụ Tâm Kinh và Tâm Pháp, chánh cái tâm đi vào cái đạo di nhơn của Đức Phật, đem cái chánh giác trong mình cho tinh ba sáng suốt được lầu thông, học cái đạo chí công lại vô tư trong thất tình lục dục, để cái trí đi vào cửa vô tư nghì chánh đại để Linh Quang.

Nước Trời Phật tân trang rước hàng môn sinh đại ngộ, đổi tân chu kỳ và tiêu diệt những con số phạm phu, trọng đức con phải phá rừng nhu để mở kinh lộ, còn thông thiên đại số phải phát rừng thiên để mở đại hiển ái của Phật Tổ Như Lai.

Thiên tướng phải mở Minh Kính Đài cho thiên quang triều bốn, còn đại tướng phải mở tiềm năng để đại số Phật tường văn, còn các hàng chí nhân phải tẩy phàm tâm cho thanh tịnh để như Tiên, tiến đến Tu Di Sơn để tròn nhân trong trí tuệ. Rồi cùng Nhất Công Đức Phật vừa tu chơn vừa tế thế, đem sự như trị cho chu kỳ Trời Phật thái bình phong.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn bậc chơn Tiên phải vào thất để luyện tâm theo Như Ý Đại Thừa Vương Pháp, cho thần truyền thần thông số học thiên cơ. Còn hàng chánh như phải phù trợ thiên lý để đạt đại công trong một chu kỳ.

Phật Mẫu hiển ái trong các cửa đại bi, các linh căn hiển tình riêng đi vào cơ thiên xiển giáo. Đến tâm đặc thông cửa Trời Cha phi thường, từ tâm như nhược thủy hiển ra.

Thân ở cõi Ta Bà mà tâm đã lìa vô chấp hữu, học kinh con thông tình trong hoàn vũ, học kinh con thông Vũ Trụ để thần minh, học kinh con

thấu thị huyền linh dạy bảo, học kinh con đặt nhẹ mình trong nhân thế phù sinh.

Kinh làm cho con liễu tinh thần vào cửa vô tướng, kinh làm danh nhân thành bậc đại trượng phu, kinh làm cho người tu đắc nhân thiên chi đạo, kinh làm cho người lành biết tái tạo tiềm năng.

Mẫu ái là kinh lộ Tiên Thân sanh khí linh nuôi con trưởng thành trong giáo, học Kinh Trời con đắc chơn đạo Kim Thân, ngộ kinh con tỏ Minh Cảnh Đài để lộ Tiên Thiên vào trong sở học vạn năng cho con thành thiên số, kinh thông rồi con tự độ được chính con.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Kinh là lộ là đường Thiên Xích của Trời, nối thần kinh vào linh minh thần giác cho bậc đắc đạo tâm nguyên, cho hàng Chơn Tiên phi lai triều bốn, nối thần kinh vào con sanh khiêm tốn thì linh vân triều bốn được phi lai.

Còn Minh Cảnh Đài là thần kinh thông mục thước, cái Kinh Phật di nhơn cho con đời trước,

cái được Tu Di Sơn hồng phước ở đời sau, làm người con sinh ra bởi một mình, lúc tử cũng đi có một thể. Có phải độ con rồi độ thể, giác con rồi mới chánh định giác tha.

Mẫu ái là tấm lòng của Phật Mẫu cho ta sự kinh thông và diễn giới, thông minh phải biết nhường để cho sự chí nhân có sự nhơn trị trở lại trong ta. Còn hàng đàn độn phải tầm hàng chi đạo, đắc đạo để tiến tới trống lòng học cho thông tỏ thần kinh.

Kinh Vô Tự là đạo thần minh thần để tìm hoa đặng trong đại trí, là thần kinh có chứa đầy thiên lý chỉ nguyệt để Niết Bàn, là tánh Linh Quang tự tánh Vô Ngại Quang nhận ra thiên chức, hội được tâm thiên để khai mở thanh tịnh phát huệ để kỳ quan. Siêu Phật Pháp thì Vô Tự Kinh mới siêu Đại Thừa để đại tâm Cửu Chuyển.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Thánh Kinh mở chu kỳ để cải tiến sự canh tác của Phật gia, bậc đạo nhĩn tạng mở ra cú

đầu cầu kinh để Linh Bảo, Tam Thần theo thần kinh trở về Đại Đạo, Tam Thánh theo Linh Bảo kinh hàm thụ di ngôn, Tam Tiên theo Thái Ất Thần Kinh để hiểu Diệu Hữu, Hư Vô mở đạo, Tam Phật mở Nhã Tạng Tâm Kinh để viên mãn tinh thần.

Hàm học kinh để chí nhân thông minh kính để tỏ đạo, có phải Vô Tự Chơn Kinh dạy quờn không ra ngoài Tam Giáo, đạo phi thường đạo viên thành, còn Minh Cảnh soi dạy diệu lý trong thanh để người hành tề gia chi bảo, chỉ hàng Thánh Đạo đi vào trong bản thể vô hình, cho lòng chí nhân thông kinh kính giáo, còn hàng Tiên chơn phải quy bảo lập điền.

Đặt cốt thiên kinh đất kia bình tâm dâng địa lợi, người có thông thần kinh sách lược hơn trị chi quý cho thiên hạ thái bình, vạn loại do Trời sanh đều sắp máy thần kinh vi tính trong nó, mở ra Minh Cảnh Đài mới đọc được Vô Tự Tâm Kinh.

Chu kỳ Thiên Đạo phù sinh thì Tâm Kinh linh chơn phục bốn, Tam Giáo biết nghiên mình Ông Trời trả lại Đức Hiếu Sinh, thân ta là ân tình

trong các thần kinh thành tựu, tâm ta là thiên tình do đại tâm hoá sinh, Linh Quang ta là duyên Phật xuất sanh từ Đại Khôi Thần Kinh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Nên ta mới có trí tuệ thần minh và thiên quang linh giác, tại người chưa đại đạo lại tưởng lầm chỉ có Cha Mẹ ta mà thôi; “thiên vãng khôi khôi sơ nhi khả lậu”, Trời Đất và Vũ Trụ tinh hoa đều kết nhân ta trong bản thể vô hình, là Tiểu Thiên Địa có thần kinh để thông thiên đạt địa, có Vô Tự Chơn Kinh tế thể lại thiên thời.

Trời lập hết không lời,
Phật hành ngôn chỉ lợi.

Cái đạo từ Trời Thiên kết nhân ta vào trong tứ hải, giả hiệp thành thân tứ đại để luân hồi vào cõi phiền não. Sự phiền não đánh thức Tiên Nhơn.

Hỏi bậc cao quyền có ai trường sanh bất lão, còn hàng khoe mình cao đạo có ai ra khỏi luân hồi; sanh ra là đứa trẻ nằm nôi theo sự sanh trụ

hoại diệt, còn tuổi già nua thì như bóng tối chết chưa minh đạo. Sự chết đó sẽ về đâu.

Buổi sáng ở trên đầu lúc sanh bóng chiều rước ta đi vào cái tử, thân già còn chưa giữ được, tội phúc danh tài ta giữ được vì đâu.

Nhìn ra một chút mới am tường ta vô năng vô lực, đến cái thế gian ta cùng cực mới thức đạo quờn nguyên, chánh giác của bậc tu Tiên mượn sự có thân ta để tu dưỡng. Còn hàng tu thiên định định hướng thượng thời gian Trời cho ta để luyện đắc ngưng thân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Giải thoát nhờ biết tỉnh ngộ cái nhân, đổi chu kỳ để ta tạo công lập đức, quy về thiên chức khởi uổng di nhân; Tâm Minh Kính có hiển lúc ta đắc đạo tu thân, phải biết kinh Hoàng Thiên liêng cho thân linh trong ta phục mệnh, cái chí nhân thoát vòng thế gian cho Linh Quang ta đến, cửa Niết Bàn để hoàn tất cái di đạo lại thế gian.

Đến đây kinh tạng thân con học được linh ngôn diệu ngữ, tánh tàng kinh con học thuyết

khử trược lưu thanh, khử trược sạch thì lòng chí nhân không sanh phiền sanh não, lưu thanh đầy đạo sanh đạo thiên thức Tâm Kinh.

Có phải tâm tàng thần kinh đạo vô hình sinh Minh Kính, Phật Quang đủ đầy Phật dạy mở Vô Tự Thần Linh, giác ngộ là đạo tâm được Trời lớn để đạo thần minh, còn trí tuệ lớn là thông huyền kinh để ra tế thể, Tiên Thiên học để pháp thân đi vào trong đại thể, còn Hậu Thiên học Kinh Trời tế thể phù trợ lại đức nhân.

Khi xuất thân ra vào Bồng Lai rồi vượt qua Tam Giới mới nhận ra trong các cõi vô hình là đời sống trường sanh, nhân chí thiện lành tánh Linh Quang thanh tịnh, văn chương cao kính vượt qua sức hút phạm thánh vô tư, uyên bác của những cảnh Trời mới thấy tình đời thô thiển, lòng muốn xa cho rồi cái thân xác, cái nhờn tình hạ lưu thấp kém của ta, muốn lìa cái đời ô trược, sự sống trong vô trách nhiệm thời gian. Vì ý của Thiên Hoàng Ngài muốn cứu Linh Quang trong kỳ cuối.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Ta đây mới ở lại mượn thiên cơ để đốn ngộ bậc có căn cơ, nên mượn văn hóa Hán Việt viết thành thân kinh chánh định để đề thơ ngân vịnh chỉ chỗ siêu lý hội tụ thiên cơ, lòng ta như muốn về Trời, muốn siêu và tiêu diêu vào Như Lai Thượng Giới, cái tâm ta đã cỡi Long Mã muốn ni khai thiên tánh để đề hồ.

Cái nhân chí ta đã ngán dần trong cuộc thế nên muốn ly trần vào bản thể vô vi, cái có hàng lũy thừa tử ở trần, không bằng cái nhân ta trên cõi Thượng Giới. Vì hứa với Đấng Như Lai di trần kỳ ba ta phải Chứng Đạo, cái đời của thượng tầng nhân tạo không bằng một ni hào trong Đại Đạo Huyền Vi.

Bậc mê đời cho rằng đạo là vô vi mờ mờ ảo ảo không thật, ta trả lời rằng đời mới là nơi vật chất tướng sắc rồi cũng về không, bậc không giác ngộ ngàn kiếp trong đời chỉ chứa đầy đau và khổ, còn cảnh Trời muôn triệu năm Phật Tiên an an nhàn nhàn bất tử, bất sanh, không có vị lai cũng không ai đi tìm thân ta trong quá khứ, tuy

nó Hư Không trong luận ngữ lại là nơi an ngự và sự sống của đời đời.

Như nhà ta ở Trời là Bạch Ngọc Kinh, ta và Cha ta an ngự một cõi đại danh dự, một sự trí tuệ giàu mạnh trong tột cảnh Niết Bàn, chưa có cảnh nào cao sang Trời nào hơn và vương quyền vô tận.

Vì ta ở cõi cao sang không sợ nghèo, nên đại vị tha và bố thí, vì ta ở cõi đại thượng trí, nên Vô Danh không ưa hương vị tha danh rồi vương nghiệp trần. Một thế giới vô tranh cao quý, ba (3.000) ngàn thế giới quy châu thọ ký.

Đến tột cùng công danh của hương vị lại tròn đầy chơn lý vô biên, Cha ta là Chúa Tể Càn Khôn sai ta vào trần kỳ ba khai đạo, ta vì sanh ra là con một của Ông Hoàng Gia Đại Chơn Giáo. Nên lãnh lệnh giáng phạm mở cơ Linh Bảo cứu thế trong cuộc tận thế kỳ ba.

Phật Tổ Như Lai lại là Thầy ta truyền dạy ta ba (3.000) ngàn năm luyện đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Ngài lại sai ta vào thế gian thay Đức Phật Tổ khai cơ cứu thế thiên hành đạo, ai còn đức tin thì quy về chơn đạo cho kịp chu kỳ thế Hội Kỳ Hoa, Lôi Âm Tự ta cũng có nhà ta và Thầy ta chung đại thể của Phật, cái cao sang vô cùng và cái cảnh an an lạc lạc vô biên.

Ta vào tế thế không phải vì tiền, danh, lợi, mà đi tìm Phật Tiên thất lạc là Con Tiên Cháu Phật ta kêu nó đi về, ta vào thế không phải để tu mà đi giải tà cho đám tu ngu mắc đọa đến nay cũng chưa biết về lại Thượng Thiên, ta đi trao chìa khoá chơn truyền cho những thuyên đồ thanh tịnh tu tịnh tự do.

Có người cho ta từ trong lò nước mắt Phật Vương sanh xuất họ ngài cười, bởi Trời đã định trong Thần Thơ kỳ ba Ngự Ông xuất thế.

Nếu ta không theo thiên cơ vào nhà Ngự Ông thì hỏi Ngự Ông nào có đủ cao văn kinh thiên xuất Kỳ Thơ, thiên cơ Trời đã ban ra ngàn năm không sai lệch luật định. Còn hàng hiền thần phải quy y với Thầy để điều đình hộ mai.

Thầy xuống rước các con quy lai, các trò phải biết ý Thầy là đạo, thiên oai mà quy y cho

Thầy đến điểm đạo, các con đã chờ Thầy đã năm năm trăm (500) năm để lập chí như lập đời trở lại.

Các con ơi! đời đến khi tan điền thương hải đến tan điền, Thầy vào thế lại lặng im là vì mượn thời gian hoàn tất kinh pháp của Trời và của Phật cho đời mới Như Lai cứu thế. Mười tám năm qua thâu đêm dài viết cho xong Thiên Đạo Kỳ Kinh, chín bộ pháp thiên sinh, Thầy viết xong để cho để cho Phật Tiên Thần Thánh từ Bồng Lai và Tam Giáo xuống đây tu trở lại.

Bậc Thượng Thừa vô quái ngại, còn hàng Tiên Phật có căn cơ kỳ này tu thiên định Vương Pháp để quy lai, Phật Tiên trước kia viết kinh hoàn toàn kinh chết, độ người siêu thoát rồi mới đắc quả vị ở Tiên Thiên. Tam Kỳ đã hết Phật sai Thầy viết kinh sống để người đắc đạo và xuất thân về cõi Đại Thiên.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Ngồi giữa chợ đời để thấu triệt nhân tình rồi lấy đó mà viết ra kinh cho tốt lý, bậc nhân tri

siêu thế gian phải đả thần kinh tế thể, còn bậc tu giải thoát phải đủ Pháp Môn tâm truyền của Vương Pháp để quy bốn hồi nguyên.

Ba ngàn (3.000) năm Thầy đã học đủ chơn truyền trên Thượng Giới, Pháp Môn của nhà Phật, Pháp Kinh của Trời cõi Phật. Nay ta đem xuống viết thành Hán Việt dạy lại các trò giải thoát thật để thành Phật, Thánh, Tiên.

Những bí pháp chơn truyền mà Phật Tổ Như Lai và Thượng Đế dạy cho thành Vương Pháp Như Ý trở lên, đời nay Thầy xuất hiện dạy lại Tâm Pháp bí truyền mở ra sự Đại Khoa Học Huyền Bí siêu nhiên vô vi tinh thông Khoa Học.

Từ Tiến Sĩ của tâm đạo cho vô thượng mật truyền, siêu Tam Giới của cõi Thần Tiên Thượng Thừa của cõi đạo mới thật sự vượt ra ngoài để đạo phi thường đạo. Còn Vô Danh Thị đích thật Pháp Danh Như Ý của Phật Tổ Như Lai ban tặng cho Thầy.

Chín ngàn (9.000) năm trước Phật Tổ Như Lai có hứa, các trò vào tế thể nếu làm rồi tu không siêu mà bị kẹt Phật Quang trong thế. Sau

này trước ngày giờ tận thế Thầy sai Phật xuống giải thoát các con về.

Đến ba ngàn (3.000) năm trước Đức Ngọc Hoàng ở Bạch Ngọc Kinh cũng di chiếu, ba ngàn (3.000) năm sau đến ngày tận thế Thầy sẽ sai con một của Thầy khai cơ mở đạo rước các con về lại nhà Trời.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Cho đến chu kỳ này đã đi vào dứt chu kỳ của Thượng Ngươn ở Tam Ngươn, Trung Ngươn và Tiểu Hạ Ngươn, nên Tam Tông Tam Giáo Ngũ Chi đến ngày tận diệt là dứt thời kỳ họ hoàng hóa trong năm giáo; Thiên Đạo, Phật Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo và Tam Nho Giáo Đạo.

Cho nên Trời sai ta xuống viết kinh mới, khai giáo để lập lại Kỷ Ngươn Thượng Học cho Trời và Phật Tổ Như Lai mở Đạo Trời Pháp Phật Thánh Kinh, để cho Quả Địa Cầu đi trở lại Thượng Ngươn Thánh Đức, thì Kỷ Nguyên Di Lạc thiên hạ giàu mạnh thái bình.

Ta lãnh sứ mạng viết kinh quờn pháp, còn ba (3.000) ngàn Tinh Tú lớn phải đóng góp tinh hoa sáng suốt vào thể đạo, để hoàn thành kỳ quan Linh Bảo cho ba (3.000) ngàn chơn nhơn đắc đạo kỳ hoa.

Còn tám triệu bốn trăm ngàn (8.400.000) Thánh Tiên và Đại Bồ Tát phải đắc pháp Đại Thừa Vương Pháp để vào Quân Tiên Hội lập công đức tròn đầy đắc đạo kỳ ba. Thiên số trong Tiên Thiên Ký Ảnh đã lập ra hàng tu thiên định theo Pháp Môn Như Ý và Đại Thừa Vương Pháp để Vô Vi Huyền Bí trong ta thông đạo, để phi thường âm thịnh sắc tướng vào đắc tâm học của Phật Tổ Như Lai.

Chín ngàn năm (9.000) qua cho đến nay các trò còn đang nhốt mình trong thế gian pháp, nay Thầy đến trần gian giải thoát các trò có chịu về lại Niết Bàn không.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Tiên Thiên Ký Ảnh có ghi chép bên trong sự học của Vô Vi Khoa Học Phật Pháp Huyền Bí,

Thầy đại diện Phật khai thủy sự nhiệm màu chi quý mở thân minh.

Thầy đại diện Trời viết từ Vô Tự hiển giáo điển kinh, lập mục thước lớn của thân minh quy y chánh giác, Phật Tiên Thần Thánh trong Tam Giáo và thiên nhơn quy đạo, phải tu cho tròn bốn phận để đắc chơn đạo kỳ ba.

Trời mở cửa tinh hoa cho hàng môn sinh hoằng đạo, Phật mở cửa Tam Bảo cho Tam Giáo môn sinh phi thường đạo, có phi thường cái đạo mới viên mãn tròn đầy tánh đức của đạo ta.

Trời mở Hội Rồng Mây, Phật xây nền Long Hoa Đại Hội, Tiên Thánh Phật tam nhà vào đây thi lại đề tinh hoa, Tiên rơi lệ mừng vì chín ngàn năm (9.000) mới có Phật Tổ ban ra thiên pháp, Thánh rơi lệ vì vui ba ngàn năm (3.000) mới mở chơn linh trở lại Trời lành, Phật rơi lệ vì đại hy sinh nhận ân Trời khai cơ giải thoát. Có phải chu kỳ đến tốt Trời lậ tận tánh khai chánh thiên cơ.

Các hàng hàm học Kỳ Thơ phải biết thiên thời quy y Tam Bảo, còn các trò trong Tam Giáo thông thiên thời thuận giới đạo quy lai, còn Rồng biết mượn mây để pháp thân ra ngoài Tam

Giới, còn Phụng Hoàng biết tìm cây ngô đồng mà đậu để minh trung trình phò trợ chu kỳ, Thần Tiên muốn đắc kỳ thi phải dụng Pháp Môn đối Càn Khôn phương để vị, mới thật đủ đầy chơn thiện mỹ để toàn chơn thiên lý trở hoa tâm.

10. Thiên định để vượt qua Sông Bể Ngạn dứt luân hồi; Giữa cỏi Bồng Lai đến cỏi Tiên Thiên Chi Đạo có một con sông lớn gọi là Thông Thiên Hà, những con thuyền rước khách trên dòng sông, hễ thuyền nào có đáy thì đi xuống không được đi lên, hễ chạy lên thì bị hai giáp nước xoáy đổ lại nhận chìm.

Dòng sông đó có hai giáp nước bên phải nước đổ xuống đi xuống, bên trái nước đi ngược lên, còn chính giữa thì hai dòng nước xoáy quá kinh dị, sức của nước đổ cỡ hai trăm (200) cây số một giờ rất mãnh liệt, chỉ có thuyền không đáy đi ngược chiều dòng nước được thôi, còn tất cả đều phải xuôi chiều theo dòng nước. Có phải nơi đây Thiên Đạo gọi là dòng sông định mệnh giữa người, Tiên và kẻ phạm tục rõ ràng.

Kẻ luân hồi vào thế gian thì đi thuyền có đáy chở đến, tức là lòng người tu còn che đậy sự

thiện ác chưa được phân minh, cái nhân chi sơ tánh bỗn thiện chưa sạch tánh còn ác, ác còn cái nhân chi sơ, còn sự phiền não của ta tu mà sợ trong sanh tử luân hồi.

Nên cái nặng của tình đời chưa sạch sự thương thù oán hận, cho dù có tu nhân niệm Phật mà trái tim kia còn mùi chát đắng, còn lương tri chưa chánh đấng còn quanh co nên nặng lòng phàm. Tiên thể còn bị sự nặng của thế gian nên Linh Quang trầm mình vào cõi tục, còn nặng hơn nữa thì mang thân lục súc xuống lục dục thú phàm.

Có ai được đi thuyền không đáy mới biết vào thế phải không lòng, đừng nặng sự thương trong mà uẩn tình trong lục đạo, còn lương tri không trong sáng vào Sông Thiên Hà bị dòng nước dục cuốn trôi đi.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Dù kẻ sĩ từ bi hay đạo gia chưa sạch mùi nhân vị, sống không sạch lòng tư kỷ sanh vào đây mới thấy là vô vị, uổng công mình tu và sự

trùng tu chưa thanh nhân sạch lý, luân hồi đây lý do lòng người tu chưa sạch nên máy luân hồi, thanh tu chưa sạch sự cạnh tranh thân mình đi vào cõi thanh thiên đành bại lý.

Còn sanh Linh Quang chưa sạch ích kỷ sự thiếu độ lượng chôn xuống Tuyên Đài, càng tu càng thấy mình hay sự ngã mạn chìm sâu vào đáy nước, còn tu lo nhiều tội phước cho chúng sanh lòng đó không yên không lặng, lòng vào đây mới thấy thuyền dạt vào bờ xô đẩy cũng không ra. Tại sao Trời tên đặt cho nó là Thông Thiên Hà, mà người chưa sạch lòng phạm thì không đến bến.

Còn hàng muốn được cội nguồn phải không tình để sanh ra thiện đức, thì nước kia không cuốn dính và không mình để sự siêu nhiên điều đình, và không người để tùy thời biến dịch thì vạn năng mới đủ chức năng hội tụ Anh Nhi mà vượt qua sông.

Thuyền không đáy là rước bậc đại từ bi, nhờ không lòng phạm phải và quấy, và cái tâm không còn che đậy sự đúng và sai thì người đó không chìm trong Thiên Hà hải của Như Lai.

Còn bậc biết mình sai hàng ngày phải biết tiếp chế tu bổ sửa chữa, đổi cái nhân man rợ đi vào cái nhân thiên quang sáng tỏ làm trí tuệ tự mình huệ đi vào, cho dù thuyền có bị nước chao đảo một chút. Nhờ đèn thông linh sẽ nhẹ vượt qua Sông Thiên Hà học Phật tu đạo với Tiên Gia.

Lạy Thầy Chứa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Sanh ra làm người đi vào cõi tội lỗi, gặp sai biết hối cải, gặp kinh thơ hiểu rồi sám hối, lòng tu sửa cái thai lòng cho sanh xuất kỳ nhân.

Cái đạo lý có thân tức hưởng thụ cái phù trần đa vị nhiều kiếp, bởi kiếp xưa mình còn chưa sạch vị kỷ, nên kiếp này luân hồi theo hương vị đó sanh ra. Nếu còn tiếp nhận cái ra cái ta thì đời sau cũng luân phiên bị nhận sự bạc đãi thiếu hay thừa trong sự yêu ái của lục dục vô minh.

Có kẻ sĩ bảo đường tình là chí như lợi thế, có nó mới có con bông con bẻ, có sắc hương thụ lý, có sự tư kỷ để truyền giống lập nòi, có hàng như chi trung lại bảo yêu là phải vị kỷ, cột cho

chặt thắt cho sát không cho người mình yêu thụ lý với ai.

Trong mắt của người say men tình chỉ thấy mọi vật mơ mơ không thật, cái thấy rõ ràng mà còn dám chưa ăn chắc, mình thấy trong mơ hồ sự tâm linh thật hiển ở đâu, cái thấy ở kiếp này như cái thần sầu thì kiếp xưa mình làm sai chưa được sám hối, chưa được xóa trên Máy Thiên Cơ.

Nên đời này trả cho xong những thứ gì đang chờ đang đợi, người vọng tâm cho đó là một bài thiên sử tình ca, khi thiên định nhìn ra mới biết mình có tâm ma trong quá khứ tiền kiếp. Lúc đó phải rửa khí vào sáu cửa Thông Thiên Hà lột xác cho thanh nhẹ thân mình.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Ta còn có thân trong thế gian phải nên biết rõ, mỗi người có thân sanh hiện hữu đã thiếu trong mười hai cái khổ não nên đi vào trong sanh tử luân hồi, ai làm cho được nó rồi tức trả lại cái nhân của kiếp trước. Còn phải tu thiên định cho

dứt đường nhân gian tội và phước mới thông Thiên Hà, lên thuyền không đày bước qua cỏi Tiên Gia.

Cái thứ nhất là cái đạo Mẹ và Cha, bởi kiếp xưa sanh ra làm người ăn chơi hút sách lêu lỏng, Cha Mẹ muốn con thành nhân để nối truyền quyền binh gia bảo, kế thừa làm con cho tròn sáng cái hiền nhân chi đạo, nối Tông Gia để để hưởng đạo cho Tông Tổ Ông Bà.

Lời chi giáo mà mình không học để thông gia đạo nghĩa, trung không tròn trách nhiệm làm cho họ ức khí mà chết hận vì mình, họ xuống Tuyền Đài kiện mình là đứa con vô đạo, nên đời nay Trời cho mình vào cái gia trung trả hoài mà trả không được hết. Đó là sự hồi báo.

Mình cho hoài mà họ lại vô đạo phi nhân, khi xuất thân ra học đạo mình mới am tường trong ngàn kiếp, có một kiếp thiếu người này không tròn hiếu thảo đạo giáo chi gia. Nếu kiếp này mình tu như họ có cơ hội đời lại, kẻ sĩ giác ngộ trả xong rồi đi vào thiên số, sự thiếu hay thừa giữ số để vượt thế giới thế gian tâm.

Cái thứ nhì là cái ái tề gia, kiếp xưa mình trở thành một Đại Học Sĩ là nhờ vào một sự phúc đức do kiếp trước đó tạo thành, mà mình quên đi khi được đắc công danh là phải trả tình của ngọn rau tấc đất của đất nước.

Phong quang dạy mình trong phong thủy thị vật, còn địa quang là tổ quốc nhân tài.

Lạy Thầy Chứa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Đào tạo nhân tài có đức chánh mình soi để trung can để tiết, còn hàng anh kiệt đã trải thân bảo vệ sơn hà, còn hàng chánh thần để danh nhân phù trợ Quốc Gia. Người đi qua để lại bao kinh điển tài hoa cho mình hàm học thành bậc tài ba văn minh và đại trí.

Bậc thông tình người xưa trải thân nay mình thành nhân thụ lý, kẻ sĩ xưa hiến tình vào tế thể của Quốc Gia, mình hiến nhân ái hiếu để triều trung, mạch nước có tương thông nhờ người sau biết cách vật. Có phải nhân tài hàm học để được tài nhân.

Lại có một thời kỳ mình làm sai trong một kiếp ý mình hay coi thường quốc pháp, cái ta thành đạt người theo ta mới thật thức thời. Xưa nay bậc Chúa trên ngôi còn biết kính Trời để nhờ sự thiên quang phò trợ cho nước.

Còn hàng học sĩ cao đạo không thể đem sự văn minh man rợ lạc hậu để trị hàng thông thiên đạo thông linh, cái sai do sự tự đắc thắng của mình quên sự Đạo Trời có Đức Háo Sinh trong đạo lý, Pháp Phật có pháp đại bi để làm dịu lòng người để đại hiển ái cho chung. Cho nên người cao ngạo phải luân hồi học lại làm ăn mày khổ cực, để quán tự tại lại cái đức lớn, phải trọng Đạo Háo Sinh của Trời đắc chí tình.

Cái thứ ba danh nhân đả phá danh nhân; một cái cây sanh ra được quả ngọt là nhờ người bón phân và săn sóc thật tình, còn hàng đắc đạo để quang minh cũng nhờ Phật quang và Chư Thiên soi đường dẫn lối và truyền pháp.

Như Tiên Thần tu thành chánh quả cũng nhờ vào ân Trời ban xuống cho các Phật Sư đến thực hiện Đức Háo Sinh; vật kết trái ngọt được người săn sóc chí tình, còn Thần Tiên đắc nhân thiên

biết bao sự cao quý của Trời Phật đóng góp. Khí hậu nhiên của mùa xuân vào thân thảo mộc, thảo mộc biết chu kỳ thiên kỳ nên dâng hoa kết trái dâng ái cho đời.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Thảo mộc vốn nó là không lời còn thông tình hiển ái, còn bậc danh nhân thành tài không biết dâng ái quả ngọt để vào đâu.

Có những kiếp xưa ta trở thành danh nhân và thiếu sự cao quý, được việc tài hoa cho ta thì thì không biết bao nhiêu người tài hoa ra giúp ta để phù trợ Quốc Gia, chỉ sợ họ hơn ta mà ta không tiến cử nhân tài cho nước, vì họ không cùng chí hướng với ta sợ họ giành cái đại vị của ta, họ sai phạm ta thiếu chơn đạo vị để tha thù được tướng, cái thiếu sót đời qua kiếp này bỏ, đời nay ta muốn sự cao quý đối phương tranh không ai chung thủy với ta. Đến Sông Thông Thiên Hà thuyền ta đi lên gặp nước ngược đổ xuống, nhận cho thuyền ta chìm để tẩy rửa sự vô minh để đánh thức con tim.

Nếu kiếp xưa lòng tu trung dung một ít thì vào sông Trời không cần giải thích cho Thần Tiên Thánh nghịch tai, còn hàng hiếu tu thì lại khác, họ đắc công danh để công tâm hiền đạt, Quốc Gia thiếu nhân tài quên sự có mình để điều đình hộ mai, họ tiến cử người tài phò đạo cho Quốc Gia điều đình.

Dù mình có thừa tài trung dung lại mình để giúp tài hoa, vào những nơi ưu ái làm cho tài hoa thanh tâm ưu đãi tài hoa như nước được cộng hòa, nước được nhiều thuyền to sợ gì không chở được hàng nặng, còn Quốc Gia được nhiều quốc đồng lương tài thì căn nhà lớn được vững mạnh cao tường.

Hàng trí tuệ được đào tạo thì an biên cương, sách lược mở đường kinh thương thì kinh thương giàu mạnh. Có phải quên mình là tạo cho Quốc Gia con đường cứu cánh, bậc danh nhân phò trợ danh nhân.

Có phải quên cái ta có mà được cái đạo của ta không, ấy mới gọi bậc đại học phải đủ đức để trống lòng. Sự trống kia là Phụ Mẫu trong Quốc Gia hiến ái.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Con người biết quên mình vì đại ái, tức người biết lên thuyền không đáy vượt ra khỏi sức hút của máy luân hồi.

Bậc đại đạo không cúng chề cúng xôi, mà dâng tình vào đạo ái quốc, còn cúng lớn hơn nữa là cúng cái lương tri, còn hàng tu thiên định không thông sự thật hãy hiến tình mình vào sự thiện giác mới có mình trong đại đạo cao sang.

Người thấp một nén nhang lễ phải vào trong đốt tâm hương để lễ Phật, có quên được mình trở vào trong để nhận ra sự chơn Phật, có quên được người máy luân hồi cột thắt mới mở ra, có lập đại hạnh ở cõi Ta Bà mới đủ đầy công đức. Còn hàng tu thiên định tâm linh phải giác thức, đừng để tâm ngủ mê trong trần hôn ám thiên chức muôn thuở chẳng hồi nguyên.

Cái thứ tư tình yêu chưa đủ đạo hiến ái; hàng có thiên tư vào biển yêu trong tình trường thượng hải, khi đã yêu thì biết đại tình yêu là dâng ái để tình kia vĩ đại với thời gian. Như bậc

hiền nhân yêu sự tu thân nên tha người để dưng ái, cái sự yêu của hàng tu chơn vĩ đại, giải thoát sự nhờn ái của mình từ bi dưng ái vào thế giới văn minh.

Cái văn minh có nhân cách là không có tranh tu, đạo mình an để thần minh di thiện, đạo của người không tranh để sự phát triển theo thiên lý an tình.

Thê đạo do Trời sanh thiên nhờn yêu trong thông tình đặc đạo, Trời sanh người bình đẳng Linh Quang và sanh khí hạo, người tu thông kim bảo đạo đưa ta về biển đạo trong Đại Khối Linh Quang.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn bậc quân chánh thần minh lại yêu mình trọng đạo tề gia trị quốc, như một minh quân yêu trung thần lương tướng của Quốc Gia.

Bậc công khanh ái quốc đạt tình yêu của Tổ Quốc làm đầu, họ xả thân vì lợi tha cho trăm họ, họ đại tha thù cho được hàng minh tri an dân. Nay ta an chánh triều ca cái tình của Phật gia

trong lòng ta phải có, có sự dưng ái vị tha đồng tế thể của lương thần, quên cái ta để Quốc Gia phát sinh đại lực của học sĩ vì nhà mà dưng lên đại ái.

Có phải tình yêu lớn để hoàn thành thiên chức, đạo quờn niên phục mệnh của các bậc tu chơn ái cho Quốc Gia, nên bậc yêu lớn nhận rõ thiên chơn trong sự minh trị, làm cho hiền sĩ bốn phương thông tình đạt lý bỏ lòng vị kỷ, còn hàng đại tu sĩ tu bổ Quốc Gia thành phương vị Hoàng Gia, cái ái lớn vị tha hàng chân nhân làm tròn bổn phận.

Có phải cái tình không tô son phấn đẹp hơn hàng Tiên thể của các đào thơ, Phật chứa đức hơn từ cái tình to như tứ hải, còn hàng Quốc Gia có hàng lương đồng biết tha tâm thông và dưng ái đẹp lạ của thiên tình.

Phù trợ có văn minh làm thế gian thái bình giàu mạnh, cái tình chung lập ra sự cứu cánh cái nước nhà, người biết yêu an chánh trong một khối tình siêu.

Nên học sĩ đi vào biển yêu không còn thấy thế gian là người cô quạnh, tại vì ta đi vào trong

sự cứu cánh làm tình ta đại hạnh nở hoa. Nước được đại yêu lớn giải thoát sự cang qua, nhà được giàu mạnh, con dân giàu mạnh ấm no và hạnh phúc.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Có phải nhờ hàng chí nhân mực thước lại Quốc Gia mà đạo nhà sanh sách lược chi dân, cái tình yêu của những bậc đại ngộ công bằng làm tướng, làm cho thần dân công minh liêm chánh, thiên cơ ở trong tình yêu minh quân yêu lương thần hiền sĩ. Trời sai hàng Tiên Thần phù trợ bậc minh ái phù trung.

Ở Trời Thiên trong các Đạo Huyền Khung Thần Thánh Phật Tiên phò ngôi Bạch Ngọc Kinh an đỉnh, tức phù trợ biến tình của Thượng Đế do lòng chí nhân của Thượng Đế ban ra.

Còn Phật đấng Tam Hoa cũng dâng đại tình về ngôi Phật Tổ Lôì Âm Tự, nơi sanh xuất số của hàng đại giác hiến yêu cho thế giới Ta Bà, thế giới đạo càng cao siêu thì biến yêu càng rộng lớn.

Như biên yêu vô bờ dứt bến mới đến nơi an lạc tròn đầy tánh Phật của đạo gia, hàng chơn tu muốn vượt cung mây cũng vào đại tu của Phật Tổ, người đại giác ngộ là người mang khối tình vị tha đến tha nhân.

Tình yêu cứu khổ nhân gian; chỉ có ma quỷ chưa biết dạy người ta đi vào dục ái, cái thứ tình yêu và hận của trai và gái, thương và thù mãi mãi của cõi dục trầm luân, làm cho thế gian tranh phân trong sự yêu và hận, thất tình trong sự quanh quẩn, đời này kiếp nọ thương và thù yêu và hận nên mãi mãi trầm luân.

Thế gian còn vẽ ra ca nhạc thơ phú như rừng đẽ giam thần minh trong thất tình rồi di vật, kẻ sĩ được yêu thì quên nhân sanh quan trong Trời đất là bậc chơn tu, còn người bị phụ thì gieo thù chuốc hận vào thế tục; sanh ra đau thương bệnh nạn khổ khắp thế gian.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Yêu và hận làm mờ đi linh tâm của đấng hồng nhan tri kỷ, thương và thù giết chết dần

tâm minh của học sĩ có chơn tâm, những văn thơ khổ tình cho là cao quý, người phi rồi người thị người. Cả hai đi vào lục đạo trầm luân.

Còn hàng hàm học kinh luân lại xa dần cái thế gian yêu và hận, đi vào cửa thiên môn cho là trong trắng, dứt được tình yêu và hận lại vướng bận vào cái di thiện không minh, thương thù trong giao háo thắng. Bên trắng bên đen, bên chánh bên tà; cả hai chưa chánh đẳng được đạo lớn mà chìm sâu trong đạo vô hình.

Không giải thoát được khỏi thần minh ba ngàn năm (3.000) dăng tranh trong bèo bọt, giao tranh trong sự yêu hận thương thù của các giáo tôn.

Còn hai chữ công phu làm qua loa cho đáng lệ, tạo phù dựng lên khắp thế để che mắt thế trần và thâm thế vào cõi trầm luân. Càng đạo sâu vào khỏi trầm luân dần tánh quang minh của các đẳng tinh thần khai minh diệu tướng.

Ba ngàn năm (3.000) giáo tu trở thành giáo chiến, thương và thù chưa rõ ràng đen trắng, hỏi bậc đại tinh thần trong nhân thế lòng chưa sạch thương thù giải thoát cho được ai đây.

Chúa xuống mở Trời Tây hàng thương thù kia hành Ngài trên Mười Hai Chặng Đường Thánh Giá, Ngài làm phép lạ để cứu đời; họ cho là quý nên bắt Ngài đóng đinh trên Cây Thánh Giá, Thiên Thần đến cứu Ngài ra khỏi đọa trên cây.

Từ đó mới có nghi tin Ngài đã trở lại lại trong Thánh Kinh, lại sợ bị đóng đinh thêm lần nữa; nên Cha Ngài sắc chỉ cho Ngài phải bỏ con đường cứu độ nhỏ không đi, đi vào đạo lớn hàm học Phật để giải thoát theo Phật Pháp từ bi. Chúa viết kinh vị tha để thấp sáng lại tư nghi trong thiên hạ đã lỗi.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Thiên định khai đạo trong Tam Kỳ Phật Chúa nhất thân ra độ thế, vậy tin thì trung cang để minh chánh giác, còn hàng nghi và tin ta vẫy tay chào từ biệt, người tin ta hay người đi vào để triệt, để quờn cơ chu diệt kỳ ba thì hãy đón ngày tận thế của Cha ta.

Còn bậc đạo gia tin ta là con Trời thì theo ta vào hành Pháp Môn Như Ý, kẻ tin ta phải cho tròn trung cang nghĩa khí, đi đường ta lập Đạo Trời theo thiên lý Cha ta.

Hai ngàn năm (2.000) qua ta theo lệnh Cha ta rời Bạch Ngọc Kinh vào Lôi Âm Tự học Phật, Phật Tổ Như Lai nhận ta làm đệ tử chơn truyền. Sự giáo độ Tam Ngươn trong thiên cơ chi đạo.

Ta vì yêu Thầy là Phật Tổ, ta mở Kho Kinh Trời dạy ra Vô Tự Tâm Kinh chánh giáo. Từ đó ta đắc thành Nhất Công Đức Phật, Như Lai tâm Di Lạc của Thượng Thiên.

Cha và Thầy ta sai trở lại thế gian, đắc pháp thân của ta là Vô Danh Thị cầm Pháp Như Ý dạy Tâm Kinh của Trời viết kinh sống độ người sống còn trong cơ tận diệt kỳ ba.

Ta giảng phạm kỳ này do ý chỉ Cha ta, còn giảng kinh truyền pháp do Thầy ta Như Lai Tổ Phật chỉ đạo, giảng kinh lập Đạo Trời là do ý Cha ta lập ngươn giáo kỳ ba của Đấng Chúa Trời.

Còn truyền Pháp Phật là ý chỉ của Thầy ta Như Lai Phật Tổ, còn ta lãnh thiên mệnh thay

Cha và Phật Tổ mở thiên cơ tận độ trước ngày
Trời Phật khoá sổ tận diệt kỳ ba.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Mười tám năm Cha và Thầy dạy ta ngồi giữa
chợ nhận hết sự gặt lường man rợ của văn minh
thời thuở trên khắp cả thế gian, đêm ta về viết
kinh sống để độ chúng sanh trực ngộ Thầy mình.

Lệnh của Phật ta không thể ở Chùa; thi nhân
thì phải ở chợ, lệnh của Cha ta không được vào
Nhà Thờ Thiên Chúa; thi nhân chánh hành ở
giữa chợ để cứu chúng sanh tức là ở chỗ không
màu sắc để độ tất cả màu sắc, làm tám trăm kỳ
này cho thiên hạ chà đạp, những loài quý ma nó
chửi cho hả giận, nó giận Ông Trời.

Vì con là Ông Trời con phải làm tám trăm
để thay Cha ngồi giữa chợ cho ma quỷ chà đạp,
cho mà quỷ giận lên, cho hết kỳ hạn đến năm hai
ngàn lẻ tám (2008) con mới được viết kinh nói
lên sự bất kính của Tam Giáo chúng sanh.

Cha là Đại Khôi Linh Quang là Đấng Toàn
Năng Thượng Thiên Chi Bảo lập ra Trời đất

người Tinh Tú Trời trăng và con đường đại hoàng đạo, Bạch Ngọc Kinh ta ngự là Thượng Thiên Chi Đạo.

Ông Vua Trời cầm quyền binh dạy đạo dương chánh hành cho muôn triệu Thiên Vương, thiên cơ trong tám vạn bốn trăm ngàn phương đều do ta đặt sắp, cửa huyền cơ của mỗi Quả Tinh Cầu đều sống theo luật định của nhân thiên.

Cha sai con xuống hạ miền vào chu kỳ tân đạo, tức con là con là ta Ông Trời con đi tu chơn thành Phật, đem cái đức tu chơn lập Đạo Trời Pháp Phật, mở thánh thất dạy nhân tài hàm học Thánh Phật Kinh trên đất Nam Bang, kỳ quan Thiên Đế Trời ban cho con ngự đó là nhà con trong Thiên Đàng Hậu Giới. Một nước Trời mà muôn triệu người chờ đợi gọi là Đất Hứa, là đất Lục Châu về sống chung với con trong một thế giới giàu mạnh thái bình.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Ai tu theo con được sống trường sanh quên cả tên và tuổi, được về Trời vào Bạch Ngọc

Kinh Thượng Đế, sự du học lớn đó con dạy cho môn đệ được xuất thần về, thế gian đứt sông mê, trung thiên đứt bể khổ, địa ngục sập thành tro bụi thế giới đó không còn tên tuổi, thế gian của con được thành Thiên Đàng sau sự chỉ giáo cho môn đệ một ngàn năm (1.000) tu đắc Hoàng Kim.

Trên cõi tám mươi bốn vạn chơn thiên được pháp lệnh của Cha, Vũ Trụ Tam Quan mở cửa lập ra sáu đường hoàng đạo nối liền vào Tinh Tú của con, cái gì thiếu ở thế gian cõi trên có thừa thiên ban xuống, đem vào thế gian lập ra cho đủ, cái kho của Đại Vũ Trụ tặng cho con làm chủ để dạy đạo Kim Thiên làm cho an lạc Tiên Bang.

Con ngự ở đâu năm triệu (5.000.000) Thiên Quang, Thiên Binh Thần Tướng phò con ở đó, nhất động nhất tịnh họ đều làm việc cho con. Từ đây con nên nhớ kỹ con là Ông Trời con lực Trời của Cha từ đây con là trọng trách, con được quyền dùng binh chỉ thị của Trời, Thần Tiên nào không phục tùng thiên lý Cha cho con toàn quyền thưởng phạt rồi mới bạch với Cha, thiên hạ trong Trời Đất là của ta sanh ra và ta sai

người quản trị. Bậc quản trị là thừa hành thiên lý sự toàn chung để an ủi lòng Trời.

Trời ta lập ba ngôi Trời, Đất, Người làm việc quản trị trong ba vị trí, ở Trời là Vương Đạo là Vương Hanh, ở Đất là Lợi Trinh, ở người là trung hiếu thuận hoà, Thần Tiên Thánh Phật trung hiếu nhơn hoà đều được đặc đạo về Trời lớn hàm thụ chơn linh để thành chánh quả.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Đạo về Trời lớn hàm thụ; từ nay con đã biết rõ nhân loại và thế gian tở ngộ, con là con một của Trời Vô Thượng, là học trò yêu quý của Phật Tổ Như Lai, con được thay ta và Tổ Phật là một vị chơn Chúa và chơn Phật dựng lại Cõi Bồng Lai Tiên Giới. Một chu kỳ một ngàn năm (1.000) thông thiên lý cho Thần Tiên giao định ý đặc đạo Tiên Thiên.

Con dạy Pháp Như Ý Tâm Truyền, thần truyền thần vào Đại Thiên Thế Giới, một công trình quang minh thanh tịnh giới, người đặc nhân thượng nhân đi tới cõi vô cùng, vạn thủy được

toàn chung cõi Như Lai thượng học con dạy lại cái nhơn hành quảng đại. Đắc Đạo Trời Trời cho về lại cõi Thượng Thiên.

Con thay Trời lập lại cõi Thần Tiên trong miền hạ giới, dạy đường tu cho tinh thần người đi vào cõi thượng tinh thần, người sống trường sanh học được Đạo Tiên Chi Đạo, con thay Phật Trời điểm đạo cho các môn nhân đắc đạo đắc pháp kỳ ba.

Người được con quy y Trời sắp lớp Trung Thiên linh hồn được vào trường Tiên hàm học với các Vị Đạo Sư Chương Giáo, đến chu kỳ được con điểm đạo Trời mở cửa Trời rước chơn Tiên vào Trời dạy cơ Linh Bảo để thành Tiên.

Thế Giới Hậu Thiên Thầy giao cho con Chương Giáo cầm Đạo dạy cho Thần Tiên cái chánh giáo của Vương Hanh Lợi Trinh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Vương là đức tin thờ Trời và thờ Vua phải quang minh chánh tín, một lòng không dối sẽ được Đạo Trời chứng đắc Thần Tiên.

Hạnh là hạnh trong xã hội, mỗi sự hành như chánh đạo chi dân tròn nghĩa vụ được sự cứu cánh đắc đạo về Trời.

Lợi là học sự bình chuẩn lớn thành sách lược kinh thương tế thế làm cho dân giàu quốc mạnh trong trần gian cứu cánh thần dân.

Trình là mục thước hành như chi giáo, lòng trung lương thờ Vua như người phụ nữ thờ chồng, trong công dung ngôn hạnh, sự thành tâm giữ đạo quân thần, quân thần tá sứ.

Như giữ sự trung trinh của hàng tiết độ sứ, xa Quân Vương nhưng lòng chỉ thờ Tổ Quốc và một Trời và một Chúa không thay dạ đổi lòng, làm quan thờ Vua như thực nữ chỉ thờ có một ông chồng. Được vậy mới đắc đạo Trung Trinh Tiết Hạnh, đó là đạo Vương Hạnh Lợi Trình cho hàng hiền thần, Tiên xiển giáo,

Hàng Tiên như đắc đạo chơn truyền; Thần tử đủ trung hiếu được can Vua, được là trọng thần phù trợ cho xã tắc, làm trọng phụ thay Vua chánh an sự nhân chánh của triều ca.

Còn Lợi Trình là trung với Vua xa hàng xu nịnh, làm cho họ giác ngộ để an bang triều

chánh, lợi tinh thần cho người xa tặc được quang minh mà ích quốc lợi dân, như bà vợ thờ chồng suốt đời sự sự trung trinh. Được như vậy mới đắc đạo trường sanh của hành phụ nữ.

Đạo của thần tử là như Chim Phụng Hoàng biết chọn Cây Ngô Đồng mới đậu, bậc tài hoa biết chọn Chúa nhơn ái thờ để phụng thờ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Trinh là tiết độ thờ Vua xả thân phò trợ chánh nghĩa, lập nhân chánh hạnh suốt cuộc đời thủ tiết phò trung, quân xử đủ chánh nhân thần phò chơn an chánh đức, có những lúc Vua sanh Thái Cực dạ trung dung an đức chánh liêm trinh. Đó là cái đạo luyện nhân mình vượt qua thao trường của Quốc Gia thử thách, cũng là lý tu nhơn cách của một đạo làm tướng và cái đạo của những hàng lương đồng công thần.

Có khó mới đủ lực đủ trí tuệ để thành Thánh Nhân, có đau lòng mới rèn lòng thành gươm trí tuệ, vào trong lục đục biết cắt đứt những mùi ô

thể tục ở trong lòng để trung trinh tiết hạnh hơn thành trong tổ quốc.

Xưa nay đạo thất đức cũng do người sanh dục vọng, bỏ trung trinh rồi động lý lẽ cang qua, còn hàng trung trinh lại biết xử thế, có lúc phải chờ cho ông chồng tỉnh men say bớt rượu, rồi lại biết dâng trà bình tâm đức chánh của người phụ ái của đáng trọng phu.

Người luyện đạo lại ở trong trường đời có đồng mùi ô và uest, có lục phù độ rủ ta bỏ sự tiếp chế của thiên sư, nơi đây không thắng được lòng mình mất đạo thể như chơi, Thầy giao thuyền cho con qua sông qua biển của trí tuệ, không phải tự tu luyện để biết lội biết bơi, dò sông biển cạn biển sâu con biết chế tình con trong đó. Còn vào cồn đảo thì con phải học phong quan địa thế để mình thông điều lệ và lễ nghi trong mỗi Quốc Gia.

Con học Đạo Trời bao la vào đất xa nhà không có Cha trong đó, phải nhờ vào Thần Hoàng và Thổ Địa của các phương thần, thần kinh và luật bộ sắp số ở đó, phải biết hoàng kinh thì sự thông kính giáo tự hoà.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Những hàng học đại khoa mà quên hàm học thiên văn và học địa lý, thượng có thiên văn chỉ số, hạ có địa lý phong thủy đề đề hồ.

Hành binh phải thông rõ binh thư, còn tế thế phải có kinh bang sách lược. Con không hàm học những điều này là con còn thiếu đạo, thiếu đức, thiếu mục thước đường tu của người thành đạo quá xa.

Trời có Thiên La là lưới Trời sơ nhi bất lọt, con không học thiên văn đường lớn ai độ mình đi, đất có phong thủy địa lý tinh vi mà Trời vi, con không học làm sao biết điều hành phong thủy để chế huyền cơ, thiên cơ có khi nằm trong thiên văn địa lý, con không am tường Đạo Trời Đất khó tường vi.

Bậc trung trình được cái minh trung là nhờ vào sự cao học, thấy xa để giải phần ô trọc của Quốc Gia, biết sâu thuyên lớn biết kinh lộ để mình trèo trong trí tuệ để vượt qua rừng nhu biển thánh của trường đời, đời bót gieo leo là nhờ biết

xa thiên cơ chi giáo của đạo, vào tận sự học của đầu nguồn để sự trình sáng thành Tiên.

Lấy cái đẹp của hàng Kim Thiên là người làm tròn nhân trung hiếu nghĩa cho Tổ Quốc, đức trọng như biển lớn làm cho thuyền ta không bị cạn giữa còn giữa biển. Còn trí tri làm cho sự hàm học thông thiên lý để sự xử thế được anh minh trong một chu kỳ.

Làm người ai cũng phải trả một giá rất cao để nhận sự Trời thi ta trong hàng và Thánh Đạo, hàng trình sáng hiển nhân mình để thành đạo là người học rộng để trí tuệ đặc được tài cao.

Chơn đến tròn sáng thì sự chơn kia quy Tam Bảo, tình đến tròn nhân cách biển đạo mở cửa giáo cho những bậc đại bi, vượt được biển đời mới đi thi trí tuệ trong bờ đạo, thi như là sự khảo đảo phiền não nhờ đây trí tuệ sinh ra.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Phật thi thành cũng nhờ gió bão của thiên ma mà thành đạo, được đạo lớn Phật lại giác tha cho ma quy y chơn giác tức Phật độ ma.

Biển đời giúp hàng chơn giáo, không có ma Phật Đạo không thành, cái lý khứ trước và lưu thanh, cái hành cái thanh độ trước, như người trung trình phò chồng là phước, khi được thành bia sử lưu trình tiết sử cả ngàn năm.

Cái khí có dương âm cái nhân thành là Thái Cực, đạo không âm dương mà hai hàng âm dương tự minh tu đại đức để phát thức cho mình. Quờn đạo mình về ngôi Thái Cực tức là người tu thành vượt bậc của âm dương.

Cái biển đạo muốn hàm thụ hàng tu chơn thì người chơn tu phải biết tự lòng nhạt dần sự vật, để dọn cái bên trong cho lòng trống được trống lòng. Từ đó trí tuệ con có trống mới chứa đạo vào trong ấy để tự tĩnh, để sự trong lòng trần nhờ nhờ mới sạch vị kỷ, mới chứa nguồn trung trình siêu việc thế mà giúp Quốc Gia mình, hồn vía và lục căn mới biết bông bẻ chơn lý để đi về, nhạt dần sự đời chē mới diệt sạch cái lòng công danh, lúc đó mới mở nác thiên thai cho.

Có phải đổi con cái ta ở phương vị phạm rồi ra Thánh, có nhạt dần thế tục thì trí tuệ ta mới giục thúc Hư Vô, có lùi lại không thụ danh trong

nhân thể phù đồ, lòng lúc đó mới thông công lý vào Tiên Thiên chi giáo.

Hàng trung trình nhật dần sự nhu đạo để ta tìm lại đạo phi thường đạo, để nhân cách lớn giữ đạo thái bình.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Phù dục thuỷ giả, dục giả ngã nhân,

Phù nhân bất túc, nhưn sanh chi dục giả.

Mình làm tròn hết trách nhiệm bốn phận rồi mà người nhân kia chưa vừa ý, lý do là lòng tham của họ chưa đầy. Nếu gặp hoàn cảnh này mình phải biết tự tu tỉnh lui gót lấy mình cho đặc nhất.

Còn hàng giả nhân nghĩa sẽ không được gì sau khi mình ly khai họ để tìm Chúa Thánh mà thờ, còn việc họ tùy thời biến dịch thiên lý giáo hoá trong thiên nhưn định vị mỗi Quốc Gia đều theo Máy Thiên Cơ.

Trung được là chánh Linh Quang,

Trình được làm tròn đức độ.

Mỗi người làm tròn Trời cao sắp số đi vào đường đăc đạo của thiên ban, Phật xả thân đi tìm chơn chánh pháp biết bao nhiêu thử thách của lục thân và thời tiết cản đường, nhưng lòng tầm đường thông tinh thần không quái ngại. Nhờ sự hiến ái nên Phật thành một vị đại giải thoát tinh thần.

Chúa dạy môn đồ nhận ra sự bán Chúa trên sự khổ đau trên Mười Hai Chặng Đường Thánh Giá, chết đã đi, sống để lại rồi Chúa hiến ái xin Cha Trời tha tội cho thế giới vô minh.

Thế gian có ba hạng tình như sanh Chúa và Phật hiến ái rồi mới tìm ra sự giải thoát thật, sáu cửa huệ mở ra rồi mới am tường sự mê muội của các đấng thần linh.

Cái thứ năm là chơn lý miễn bàn tu tại gia hay hạng xuất gia tu đạo; chơn là sự tròn đầy trong sáng như nhất, lý là sự nhiệm màu của trí tuệ giải thoát đến cõi vô biên.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Khi hiểu đến nguyên lý của đạo màu trong cõi đời có đạo, trong Trường Đạo Tam Giáo đều có sự truyền đời, còn tu tại gia là để nuôi cái nhơn chi trung của kiếp làm người, đêm thiên định tâm linh đi làm việc đạo, đời tự nuôi thân không vướng vào cái nhân cái quả xin ăn của người tu chùa kiếp tới. Nhờ cái tu trong đời không thiếu cơm áo của chúng sanh, nợ lợi ái ngàn nhà.

“Được sự đạo nhỏ bé tí nhưng người biết thông thị thì giác ngộ.”

Bao nhiêu hạt cát thành cồn,
Bao nhiêu bụi cát thành hòn Thái Sơn,
Bao người đắ đạo chơn nhơn,
Tu từ hạt cát thành chơn chánh hành.

Nhỏ như những sợi tơ mảnh,
Kết thành tơ lụa hoá sanh cho đời,
Vạn con đom đóm giữa Trời,
Kết vào một thể sáng ngời đêm đen.

Hà sa thiên định phát lên,

Nhỏ như hạt cát không tên không hình,
Kết thành một khối thần minh,
Tinh ba sáng suốt trong mình hiển ra.

Nhỏ như hạt bụi hà sa,
Kết thành đại thể Liên Toà pháp thân,
Thần kinh nhỏ nhất vi trần,
Chứa nguồn trí tuệ Kim Thân Phật Trời.
Linh Quang nhỏ nhất trong người,
Lại xuyên Tam Giới vào Trời Đại La.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Trước khi cây lớn sanh ra,
Hạt trồng nhỏ nhất gọi là giống cây,
Người thành danh sử đời nay,
Cũng từ đũa nhỏ sau này thành nhân.

Vật nhỏ nhất dễ ly trần,
Kim Thân Phật nhỏ góp phần Phật Tiên,
Đi vào các động Đào Nguyên,

Học xong kinh sử Thánh Hiền Trời ban.

Cõi Tiên qua lại dễ dàng,
Cũng nhờ mình nhỏ đảng hoàng hơn xưa,
Đi vào cõi Phật thông cơ,
Trên tay Phật Tổ thiên thơ đạt thành.

Thầy cười Phật nhỏ vô tranh,
Dạy chín thời pháp quờn sanh cứu đời,
Đi qua hết chín Trời,
Vào Cung Bạch Ngọc nghe lời Cha ban.

Thầy cười con xuống thế gian,
Viết kinh truyền pháp mở mang chu kỳ,
Dạy đời cửa đạo huyền vi,
Vô tình vô tướng tí ti không còn.

Nhỏ dần như một điểm sơn,
Linh Quang Xá Lợi trăng tròn chỉ trắng,
Nhỏ trong chỉ nguyệt Cô Hằng,
Xuyên sơn vượt thủy Trời trăng rồi về.

Nhỏ mình ra khỏi biển mê,

Nhỏ dần phiền não không mê mùi trần,
Nhỏ dần danh dục giả danh,
Không tranh danh vị nhỏ thành Phật Tiên.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Tánh như Tiên nhỏ giải phiền,
Vô trần nhỏ nhất vô phiền về không,
Nhỏ như Phật dạy trống lòng,
Mùi trần nhỏ tánh thoát thân luân hồi.

Ai thấy trẻ nhỏ nằm nôi,
Cũng thích bông bế hơn người lớn kia,
Nhỏ như thợ đục cái chìa,
Mở ra cửa lớn đi về siêu nhiên.

Nhỏ trần đạo đức Thánh Tiên,
Hồng trần nhỏ tánh tâm truyền mở ra,
Cửa Trời nhờ nhỏ đi qua,
Nhà Tiên nhờ nhỏ hoà ca thái bình.

Tìm ra thiên số Trời sinh,
Ta là con nhỏ đại hình sanh ra,
Cha Trời Mẹ Phật nuôi ta,
Cho vào Tam Giới cho ta trưởng thành.

Nhận Thầy Phật Tổ trí thanh,
Dạy thẳng Phật nhỏ đạo thành kỳ hoa,
Nhỏ hình ngòi đợc tay to,
Con vào đây học một kho Đạo Trời.

Luyện con Phật Đạo nhất ngòi,
Vui lòng Thượng Đế vào đời lai sanh,
Di Thiên là đạo con thành,
Lạc an Thánh Đức chúng sanh đợc nhờ.

Kỷ Nguyên Di Lạc thiên cơ,
Con Vô Danh Thị huyền cơ thượng quyền,
Trời ban Phật Tổ giao quyền,
Thượng ngươn con dạy chơn truyền Kỳ Ba.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Tại gia mà biết tu hành,
Lòng thanh bình giải sự tranh đạo màu.
Tự lo cơm áo giữa đời,
Vừa tu vừa học không vui mùi thiền.

Tự lòng giác ngộ giao liên,
Không tranh danh phận du Tiên nhẹ nhàng,
Vào đời trí tuệ tân trang,
Phồn hoa nhạt tánh bẽ bàng phồn hoa.

Tâm sanh thiên lý làm đò,
Con thuyền không đáy hết lo khổ nghèo,
Hoà bình phù phiếm không theo,
Nhất tu cho dứt gieo neo cảnh trần.

Tuy trong cái kiếp phù vân,
Lòng thiền biết định tinh thần trở hoa,
Không đòi bảng nhãn đại khoa,
Chỉ an cái đạo rồi lo tu thiền.

Vô Vi Chi Đạo Tâm Thiền,
Vào nơi thanh tịnh chơn truyền Như Lai,

Sống vui lại học thiên tài,
Tu như không tướng lại say điên lành.

Cửa Trời nhà Phật lai sanh,
Ra vào Tam Giới lòng thanh nhẹ lòng,
Tại gia tỉnh đạo lâu thông,
Ý Trời dạy dỗ phước hồng ân ban.

Xa dần sắc tướng thiêu quang,
Tâm thanh chỉ nguyệt luận bàn thơ kinh,
Tới kỳ Cá hoá Long hình,
Ta nên ẩn ý hóa tình là mây.

Con Rồng muốn đến Trời Tây,
Tự nhiên đùa giỡn với mây toại lòng,
Rồng nghe tiếng nói bên trong,
Hai bên đàm thoại Mây Rồng hoá duyên.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Mây thách đố Rồng toại lòng,

Hiện thân ta cõi Rông thiên nhẹ nhàng,
Nhờ Rông cõi đến Tiên Bang,
Kính sư hàm học Thiên Đàng chánh kinh.

Mỗi khi thiên thất hoá hình,
Nhờ Rông đưa rước sử kinh ngày ngày,
Học cho sạch hết văn mây,
Bồng Lai trở gót Phật Đài hiển ra.

Đi tìm Phật Tổ Thích Ca,
Tỳ Kheo Bồ Tát hiển ra hai ngàn,
Bốn phương tám hướng Phật Quang,
Bồ Đề Chư Vị hai hàng cung nghinh.

Thích Ca Phật Tổ hoá hình,
Ta chào Sư Đệ bốn trình Nam Bang,
Ở trong hai bốn pháp quang,
Huynh huynh đệ đệ luận bàn thiên thơ.

Dâng trà Bồ Tát làm thơ,
Chúc mừng ta được huyền cơ lâm trần,
Tỳ Kheo và các chân nhân,
Đua nhau chào hỏi thơ văn nhẹ nhàng.

Ra về tới cõi Tam Quang,
Tỳ Kheo thiết võng quỳ ngang chặn đường,
Cúi đầu nhờ Phật cảm thương,
Hoá thân tại thế cùng đường Phật duyên.

Nhờ ta dìu dắt đệ hiền,
Nửa đường chưa học chơn truyền Kỳ Ba,
Dập đầu xin Đức Thích Ca,
Nhờ ta dẫn độ một nhà môn sinh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Thế gian tư sự tên mình,
Nửa đường quy Phật tội tình không ai,
Trần gian môn đệ lã đài,
Không người phát huệ không tài chỉnh trang.

Nghe Thầy trở lại Tiên Bang,
Xin Thầy dìu dắt hai hàng con cõi,
Kính xin Tổ Phật ra lời,

Thích Ca tay nắm mời ngồi bàn qua.

Kỳ này đê năm cơ ba,
Độ nhân hã độ đê ta cầu hiền,
Trước sau một gốc Đài Liên,
Thế gian Đê độ đám hiền Tỳ Kheo.

Đi đường lại gặp chuông treo,
Đánh vang thì lữ không theo người buồn,
Bây giờ Phật đã thí ngôn,
Nhận lời ta độ đại khôn tùy người.

Tìm ra đồ đê trong đời,
Đạo chung danh hiệu là người chí chung,
Dìu nhau nôi chí đại hùng,
Hễ tu ta độ nôi khùng ta lui.

Thế gian nhiều thứ đạo cùi,
Cái đầu đội đá khó xui thuận tình,
Tùy duyên giữa cõi ba sinh,
Theo ta ta độ trong tình Phật gia.

Còn hàng đê tử chê ta,

Muốn đi đường Phật đường ma tuy lòng,
Tỳ Kheo quỳ xuống khóc rờng,
Thầy không tận độ đệ không dứt quỳ.

Được rồi ta tạm hứa đây,
Thích Ca làm chứng lời ngay của trò,
Bật cười gánh thế người ta,
Dù sao cũng một Phật gia đại đồng.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Ba mươi lần đến Tiên Bồng,
Bạn già thăm hết trần hồng lui chân,
Đi vào Nam Ngọ Thiên Môn,
Vào thăm Ngọc Đế, Chư Tôn kính chào.

Vào trong thiên thể thanh cao,
Uống ly nự tửu hồng đào Tiên Gia,
Thiên Binh Thần Tướng hăng hà,
Cười cười nói nói mừng ta trở về.

Ta chào các Lão Bồ Đề,
Nâng ly trà ấm hương quê tinh thần,
Rồi chào các vị chân nhân,
Vào Cung Thiên Đế lễ phần Thượng Thiên.

Thánh Thần cùng các Chư Tiên,
Bốn phương nhạc trời Thần Tiên nhẹ hài,
Tiên ca múa hát chung vai,
Chúc mừng ta được một ngày đoàn viên.

Ta chào nhận rượu Chư Tiên,
Chúc qua lễ lại hoà hài tâm giao,
Bình vàng ly ngọc thanh tao,
Tiệc xong ta lạ kính chào lui chân.

Lui ra tới Ngọ Môn Quan,
Cúi đầu cảm tạ Thiên Hoàng ra đi,
Thiên Binh Thần Tướng hộ trì,
Tề Thiên, Dương Tiễn cười phì với ta.

Lý Tịnh cùng với Na Tra,
Cười cười nói nói đưa ta khởi hành,
Quan Thánh đứng giữa mây xanh,

Ta chào Sư Đệ tiếng kinh vào Trời.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Gặp nhau trao đổi tình Trời,
Tinh Quân Võ Khúc ra mời tiễn đưa,
Quán Âm mây trắng đứng chờ,
Đưa ta về lại bến bờ thế gian.

Chín tầng vào cõi Nam Môn,
Huyền Khung ẩn trí Càn Khôn diệu hình,
Đi qua hết cõi Nam Đình,
Vào Cung Thái Thượng lễ tình Thầy xưa.

Tiên Đồng Ngọc Nữ rước vô,
Gặp Thầy Thái Thượng cười to đón chào,
Vào đây đệ hãy đi vào,
Để ta nhìn đệ chừng nào lớn khôn.

Ôm ta rồi nói hùng hồn,
Xa Thầy một lát lớn khôn chừng này,

Rót trà cúng ly với Thầy,
Mừng đệ trở lại mừng ngày đoàn viên.

Lệnh ra mời hết Chư Tiên,
Vào trong chào đón đệ hiền hồi cung,
Mấy trăm em nhỏ gào vang,
Anh về lại cõi Thiêng Đàng thăm em.

Đưa thọt lét đưa ngồi kè,
Anh đi quên mất đàn em nhớ chờ,
Chúng vây quay quanh bảo làm thơ,
Thi ca nhạc phú một giờ cho vui.

Thằng hôn tay đưa đồ vui,
Lăn vào trong bụng công tôi bập bùng,
Khiêng đi khắp Điện Lão Quân,
Ông cười ha hả tao phùng đại gia.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Đưa tôi qua Dải Ngân Hà,

Thiên Đài cao lớn nhìn qua chín Trời,
Có cầu Thiên Vãng khội khội,
Nhìn vào trong rõ thiên thời kỳ ba.

Dù cho rộng lớn Thiên Hà,
Nhìn đây đ̣ể rõ Trời Cha sắp hình,
Thiên Đàng Địa Ngục nhựn sinh,
Thông thiên Minh Kính hiển hình rõ thông.

Am tường giữa kín trong lòng,
Học nhự không học mà thông luật Trời,
Ẩn ngôn học lớn không lời,
Thiên cơ ẩn hiện ý Trời kỳ ba.

Theo Thầy vào giữa Thiên Hà,
Nhìn xem Thiên Tượng hiển ra thượng kỳ,
Chế bầu rượu ấm vào ly,
Uống đi cho ấm rồi đi về trần.

Quán Âm mây bạc đ̣ằng vân,
Đưa ta về lại xác thân tịnh thiên,
Ngồi chung Liên Toạ Kim Liên,
Quán Âm lại rước qua miền Trúc Lâm.

Bồng Lai Nam Hải rừng thông,
Vào trong hồ lớn quay vòng Trúc Cơ,
Thần Long Ngọc Nữ đón chờ,
Thần Tiên Bồ Tát thi thơ đón chào.

Trúc Lâm Tự mở lối vào,
Ba toà sảnh lớn lại cao ba tầng,
Tám trăm ngàn vị chơn tu,
Dâng trà chào đón ca đờn trỗi lên,
Sáo tiêu nhạc trỗi vang rền,
Bạch y tám hướng bốn phương một màu.

**Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.
Nam Mô A Di Đà Phật.
Kính Bái
Đức Thầy Vô Danh Thị.**